

Số: 84/KH- TH&THCSLP

Nho Quan, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH&THCS LẠNG PHONG

Căn cứ Thông tư số 32 ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng GD&ĐT về việc Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026; Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026; Công văn số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026; Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các phòng chức năng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025 – 2026;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã Nho Quan; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030; Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Xét đề nghị của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS năm học 2025 – 2026 của trường TH&THCS Lạng Phong.

Điều 2. Kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS, năm học 2025 - 2026 được triển khai đồng bộ từ Ban giám hiệu đến tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên để thực hiện và các đoàn thể để phối hợp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân, tổ chức nơi Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nho Quan (báo cáo);
- BGH (chỉ đạo)
- Tổ CM, VP, đoàn thể (thực hiện)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Tuấn

Số: 58/KH-TH&THCSLP

Nho Quan, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025 – 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ công văn số 664/SGDDT-GDTrH ngày 29/08/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 541/SGDDT-GDTrH ngày 20/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các phòng chức năng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình năm học 2025-2026;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã Nho Quan; Kế hoạch chiến lược phát triển trường giai đoạn 2025 – 2030.

Căn cứ tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 -2025; thực trạng đội ngũ giáo viên, chất lượng đầu vào của học sinh và điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường chuẩn bị cho năm học 2025-2026;

Trường TH&THCS Lạng Phong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1.1. Bối cảnh bên ngoài

1.1.1 Thời cơ

Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC,

trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh, ...

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường, giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình; sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp, các cơ quan, ban ngành của tỉnh, của UBND xã Nho Quan

Cha mẹ học sinh luôn tin tưởng, ủng hộ, đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục, động viên thầy trò cố gắng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao

Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

Việc thực hiện chính quyền 2 cấp tăng quyền tự chủ, sự chủ động của mỗi nhà trường

Những năm học gần đây chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đang có những chuyển biến, khởi sắc.

1.1.2. Thách thức

Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp được thực hiện vào 01/7/2025

a) Kinh tế: Kinh tế xã hội của địa phương phát triển nhưng chưa ổn định, thu nhập người dân trong vùng còn thấp

b) Vị trí địa lý: Xã Nho Quan được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã và thị trấn: Đồng Phong, Yên Quang, thị trấn Nho Quan; Tiếp giáp với các xã Phú Sơn, xã Cúc Phương, xã Thanh Sơn (tỉnh Ninh Bình); xã Yên Trị (tỉnh Phú Thọ). Trường TH&THCS Lạng Phong là trường liên cấp duy nhất trên địa bàn, chịu trách nhiệm giáo dục cho học sinh bậc TH&THCS ở 9 thôn trên địa bàn xã là: Sào Thượng, Sào Hạ, Đá Thượng, Trung Hạ, Bách Hoàn, Tam Đồng, Đồng Đình, Đồng An, Tràng An. Khu vực 9 thôn trên đều là vùng nông nghiệp thuần túy, mặt bằng kinh tế thấp, trình độ dân trí chưa cao đặc biệt khu vực Đồng An, Tràng An ở ngoài đê Năm Căn.

c) Xã hội : Khu vực 9 thôn trên đều là vùng nông nghiệp thuần túy, mặt bằng kinh tế còn thấp, trình độ dân trí chưa cao đặc biệt khu vực Đồng An, Tràng An ở ngoài đê Năm Căn nên việc đầu tư cho con em học tập còn hạn chế.

Nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa để con ở nhà với ông bà nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà. Khoảng 20% phụ huynh không quan tâm, giáo dục con em mình, thường phó mặc cho nhà trường và người thân trong gia đình.

Mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1.Đặc điểm nhà trường :

2.1.1. Đội ngũ:

* Về cán bộ quản lý:

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Trình độ				So với nhu cầu	
		T.số	Nữ		>ĐH	ĐH	CD	QLGD	Thừa	Thiếu
1	Hiệu trưởng	01		01	01			CC	0	0
2	Phó hiệu trưởng	01	01	01		01		CC	0	0
	Tổng	02	01	02	01	01			0	0

* Về đội ngũ giáo viên:

TT	Môn học	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên				So với nhu cầu			
		T.số	Nữ		Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Trình độ chuyên môn				Thừa	Thiếu
							ThS	ĐH	CD	Khác		
1	Toán	2	2	2	2		0	2				
2	Vật lí	1	1	1	1		0	1				
3	Hóa học	1	1	1	1		0	1				
4	Sinh học	1	0	1	1		0	1				
5	Tin học	0	0	0	0		0	0				
6	Ngữ văn	2	2	2	2		0	2				
7	Lịch sử	1	0	1	1		0	1				
8	Địa lí	1	1	1	1		0	1				
9	Tiếng Anh	2	2	2	2		0	2				
10	GDCD	1	1	1	1		0	1				
11	AN	1	1	1	1		0	1				
12	MT	0	0	0	0		0	0				1
13	Công nghệ	0	0	0	0		0	0				
14	GDTC	1	1	1	1		0	1				
	Tổng số	14	12	14	14	0	0	14				01

* Về đội ngũ nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số nhân viên				So với nhu cầu			
		T.số	Nữ		Biên chế	Hợp đồng (Kiêm nhiệm)	Trình độ				Thừa	Thiếu
							ThS	ĐH	CD	Khác		
1	Kế toán	1	1	1	1			1				
2	Thủ quỹ	1	1	1		1		1				
3	Văn thư	1				1				1		

		T.số		viên	chế	Số nhân viên				So với	
						Hợp (Kiếm nhiệm)	Trình độ			Thừa	Thiếu
							ThS	ĐH	CĐ		
4	Thư viện	1	1	1	1		1				
5	Thiết bị	1	1	1	1		1				
6	Y tế	0									1
7	Bảo vệ	1				1			1		
Tổng số		6	4	4	3	3	4		2		1

Số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu cho mọi hoạt động trong nhà trường

2.1.2. Tình hình lớp, học sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh		Dân tộc TS	Số HS/lớp	Số HS khuyết tật	Ghi chú
		T.số	Nữ				
6	2	68	31	3	34	4	
7	2	52	25	3	26	2	
8	2	56	25	2	28	0	
9	2	49	31	2	25	1	
Cộng	8	225	112	10		7	

Kết quả năm học 2024 – 2025:

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số Sĩ	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	51	46	90,2	5	9,8	0	0	0	0
7	62	56	90,3	5	8,1	0	0	1	1,6
8	50	45	90,0	5	10	0	0	0	0,0
9	52	50	96,2	2	3,8	0	0	0	0,0
Cộng	215	197	91,6	17	7,9	0	0	1	0,5

- Kết quả học tập

Khối	Số Sĩ	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	51	10	19,6	17	33,2	22	43,1	2	3,9
7	62	16	25,8	15	24,2	30	48,4	1	1,6
8	50	10	20	10	20	30	60,0	0	0,0
9	52	8	15,4	18	34,6	26	50,0	0	0,0
Cộng	215	44	20,5	60	27,9	108	50,2	3	1,4

- Kết quả thi học sinh giỏi:

Các kỳ thi cấp huyện		Số HS tham dự	Số HS đoạt giải	Giải Nhất	Giải Nhì	G. Ba	Giải KK	Xếp hạng
1	Học sinh giỏi lớp 9	12	9	0	0	2	7	17
2	HSG khối 6,7,8	12	8	0	1	1	6	18
3	Cuộc thi NCKHKT	2	2				2	
4	Các cuộc thi qua mạng	38	28	1	2	9	16	
5	Cuộc thi TĐTT	5	4			1	3	
Cộng		69	51	1	3	13	34	
Các kỳ thi cấp tỉnh								
1	Học sinh giỏi lớp 9	1	1				1	
2	Cuộc thi Internet	1	1				1	
3	Thi TĐTT	1						
Cộng		3	2				2	

- Thi vào lớp 10 THPT:

Năm học	Tổng số	Số dự thi	Số đỗ	Môn	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
2024 - 2025	52 (1KT)	46 (90,2%)	33 (71,7%)	ĐTB: 5,88	6,49	6,04	5,12
				ĐTBH: 5,95	6,46	6,25	5,12

2.1.3. Cơ sở vật chất:

Trường TH&THCS Lạng Phong đạt KĐCLGD cấp độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 6/2021. Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, có hệ thống tường bao xung quanh khép kín, tất cả các khu trong trường được bố trí tương đối hợp lý, sạch sẽ:

	Tổng DT(m ²)	Sân chơi (m ²)	Bãi tập (m ²)	Tổng số phòng học	Phòng bộ môn	Phòng chức năng	Số bàn ghế (bộ)	Bảng linh hoạt	Thiết bị dạy học			
									Bộ TB	Máy tính	Máy in	Máy chiếu
THCS	5655	1000	1000	8	5	9	196	12	4	26	4	1

Tất cả các phòng học, phòng chức năng đều được xây kiên cố cao tầng.

Sân chơi bãi tập đảm bảo sạch sẽ đạt yêu cầu. Bàn ghế đủ về số lượng. Thư viện nhà trường duy trì thư viện Xuất sắc cấp Tỉnh, thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy.

Khu phục vụ học tập; khu hành chính quản trị; khu vệ sinh của giáo viên và học sinh; lán xe của cán bộ-giáo viên-nhân viên và học sinh; hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy học.

Các phòng học bộ môn của nhà trường chưa đảm bảo đủ điều kiện để phục vụ cho dạy và học. Thiếu các phòng bộ môn Mĩ thuật, Công nghệ, KHXH, phòng đa năng; các phòng bộ môn khác không đủ diện tích theo quy định tại Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ GDĐT về Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông

Phòng thiết bị giáo dục: chưa có phòng kho riêng nên vẫn để các bị trong các phòng học bộ môn

Khu phục vụ học tập; khu hành chính quản trị; khu vệ sinh của giáo viên và học sinh; lán xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy học.

2.2. Điểm mạnh:

a) Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Cán bộ quản lý: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

+ Giáo viên, nhân viên: 100% giáo viên có trình độ đại học, đa số chuyên môn vững vàng, có tinh thần học hỏi, cầu thị và tâm huyết với nghề; đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với nhà trường, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu cho mọi hoạt động trong nhà trường.

b) Học sinh: Đa số học sinh có ý thức đạo đức tốt, chăm chỉ, chuyên cần.

Học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, tự giác trong thực hiện nội quy lớp học, trường học.

Cơ bản các em đã xác định được mục đích học tập đúng đắn.

Đa số các em HS ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

c) Cha mẹ học sinh: Luôn đồng hành và ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục.

2.3. Điểm yếu

a) Giáo viên:

- Số lượng đội ngũ chưa đảm bảo đủ cho nhu cầu giảng dạy các bộ môn theo thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GD phổ thông và các trường công lập.

- Năng lực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số, khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong dạy học và giao tiếp ở nhiều giáo viên còn hạn chế.

- Số giáo viên của nhà trường là cốt cán về chuyên môn còn ít, có môn chưa có. Một bộ phận nhỏ giáo viên có chuyên môn tốt nhưng trách nhiệm chưa cao khi tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh năng khiếu, một số giáo viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu về chuyên môn để bồi dưỡng học sinh mũi nhọn.

b) Học sinh:

Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một bộ phận học sinh vẫn còn ham chơi, lười học; thiếu sự quan tâm của gia đình, phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Một bộ phận nhỏ học sinh còn yếu về kỹ năng giao tiếp và kỹ năng sống, chưa tự tin khi tham gia các hoạt động.

c) Cơ sở vật chất:

Nhà trường còn thiếu nhiều trang thiết bị hiện đại đồng bộ để triển khai các hoạt động giáo dục, thiếu thiết bị cho các phòng học thông minh, thư viện hiện đại, các phòng học nghệ thuật, thiết bị và trang bị hiện đại cho phòng Công nghệ - phòng Lab để hoạt động giáo dục STEAM, thiếu nhiều máy tính cho các phòng Tin học (nhiều máy tính còn hoạt động nhưng đã lạc hậu và không đồng bộ), sân chơi, bãi tập chưa đạt chuẩn theo quy định.

Các phòng học bộ môn của nhà trường chưa đảm bảo đủ điều kiện để phục vụ cho dạy và học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trường TH&THCS Lạng Phong xây dựng mục tiêu chung:

Uy tín về chất lượng. Học sinh chăm ngoan.

Sứ mệnh:

- Tạo dựng được môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, kỷ cương, chất lượng cao và phát huy khả năng tư duy sáng tạo của mỗi học sinh.

- Đào tạo học sinh phát triển toàn diện, tạo đà vững chắc cho học sinh tiếp tục học tập hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Tầm nhìn: Là trường có chất lượng của cấp THCS, nơi đặt niềm tin của mọi thế hệ học sinh.

Các giá trị cốt lõi:

- Tôn trọng, hợp tác.
- Đoàn kết, trung thực.
- Nhân ái, khoan dung.
- Trách nhiệm, sáng tạo.
- Khát vọng vươn lên, hòa nhập quốc tế.
- Giàu phẩm chất tốt, có các năng lực đáp ứng yêu cầu của cuộc sống.

Năm học 2025 - 2026 là năm học thực hiện chủ đề “**Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển**”

Để thực hiện mục tiêu chung, trường TH&THCS Lạng Phong tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

(1) Tiếp tục thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, triển khai dạy học 02 buổi/ngày.

(2) Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 9 sau tốt nghiệp); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh;

(3) Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình.

(4) Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả

trong nhà trường; tổ chức các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất. Cụ thể:

- *Tỉ lệ học sinh lên lớp:*

Học sinh lớp 6,7,8 lên lớp đạt $173/176 = 98,3 \%$

- *Chất lượng thi tốt nghiệp THCS:*

Học sinh lớp 9 đỗ tốt nghiệp THCS và BT THCS: $49/49 = 100\%$

- Xếp loại kết quả rèn luyện và kết quả học tập của HS khối 6,7,8,9:

Kết quả rèn luyện:

	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tổng số học sinh
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 6	62	91,2	6	8,8	0	0	0	0	68
Khối 7	47	90,4	4	7,7	1	1,9	0	0	52
Khối 8	50	89,3	5	8,9	1	1,8	0	0	56
Khối 9	44	89,8	5	10,2	0	0,0	0	0	49
Cộng	203	90,2	20	8,9	2	0,9	0	0	225
Năm học 2024-2025	197	91,6	17	7,9	0	0	1	0,5	215

* Kết quả học tập

	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tổng số học sinh
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 6	15	22,1	24	35,3	28	41,2	1	1,5	68
Khối 7	11	21,2	16	30,8	24	46,2	1	1,9	52
Khối 8	12	21,4	18	32,1	25	44,6	1	1,8	56
Khối 9	10	20,4	14	28,6	25	51,0	0	0	49
Cộng	48	21,3	72	32,0	102	45,3	3	1,3	225

Năm học 2024-2025	44	20,5	60	27,9	108	50.2	3	1.4	215
-------------------	----	------	----	------	-----	------	---	-----	-----

1.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

*Tham gia các kỳ thi, hội thi:

STT	Các kỳ thi cấp trường	Số HS tham dự	Số HS đoạt giải	Số giải đạt	Giải Nhất	Giải Nhì	G. Ba	Giải KK	Xếp hạng
1	Học sinh giỏi lớp 9	12	7	7	0	2	3	2	
2	HSG khối 6,7,8	40	28	28	4	5	8	11	
3	Cuộc thi KN- STT	16	8	4	1	1	1	1	
4	Các cuộc thi qua mạng	48	16	26	4	6	8	10	
5	Cuộc thi TDTT	40	15	23	4	5	6	8	
Cộng		156	74	88	13	19	26	32	
Các kỳ thi cấp tỉnh									
1	Học sinh giỏi lớp 9	6	3	3			2	1	
2	Cuộc thi KHKT - STEM	2	2	1			1		
3	Thi TDTT	5	3	3		1	1	1	
Cộng		11	7	6		1	3	2	
Các kỳ thi cấp QG									
1	Toán qua mạng	3	2	2			1	1	
2	KHTN qua mạng	2	1	1			1		
3	Tiếng Anh qua mạng	3	2	2			1	1	
Cộng		8	5	5			3	2	

- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: Tỷ lệ đỗ lớp 10 THPT, TTGD TX, học nghề đạt từ 95% trở lên (so với HS TN THCS). Điểm trung bình quân: Toán: 6.2; Văn: 6.8; môn thứ 3: 6.5. Điểm bình quân: 6.5

- Thi GVCN Giỏi cấp tỉnh: Có 1 GV dự thi, được công nhận GVCN Giỏi

- Có 01 SKKN được hội đồng SKKN cấp tỉnh công nhận

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và đạt chất lượng từ đạt trở lên

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (phụ lục kèm theo)

- Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học, học 2 buổi/ngày; 5 ngày/tuần.

- Mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút;

- Đối với lớp 6, 7, 8: thời gian học tập 5 ngày/tuần; không tổ chức dạy học vào ngày thứ Bảy và ngày Chủ nhật;

- Đối với lớp 9: thời gian học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần; không tổ chức dạy học vào ngày Chủ nhật.

- Cụ thể: Buổi 1 học sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, thứ 3, thứ 4 hàng tuần. Buổi 2 học chiều thứ 5 và thứ 6 hàng tuần.

Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. (100% học sinh)

(Có Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình môn học kèm theo phụ lục 1).

Buổi 2: Ngoài 3 buổi chính khóa, 2 buổi còn lại: 1 buổi tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; 01 buổi bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

(Có kế hoạch cụ thể cho từng nội dung).

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả

1.1. Mục tiêu: Thực hiện đúng, đủ, hiệu quả chương trình năm học.

1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong đó thể hiện được “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền)

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên, phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học từng môn học theo nội dung được tập huấn tại Công văn số 667/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục Ninh Bình về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ liên

thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện;

+ Kế hoạch dạy học môn học:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể và Chương trình môn học/hoạt động giáo dục;

Căn cứ công văn số 644/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn có trong danh mục SGK được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*có phụ lục kèm theo*)

+ Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Tổ trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung giáo án của giáo viên trước khi lên lớp; PHT phê duyệt giáo án của hai tổ trưởng; giáo viên soạn giáo án theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó giáo án phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Năm học 2025-2026, 100% giáo viên nhà trường soạn giáo án (KHBD) mới. 100% giáo viên trong trường sử dụng giáo án điện tử.

Tổ trưởng chuyên môn thống nhất trong tổ thực hiện gợi ý mẫu giáo án theo quy định của môn học. Đối với những môn/HĐGD không quy định thì thực hiện theo hướng dẫn trong công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn giáo án theo nội dung tập huấn theo Công văn số 667/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục Ninh Bình.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp (nếu có)

Sau khi được hiệu trưởng phê duyệt, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền đến tất cả các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành.

Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện giáo án dạy học bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi ...;

Căn cứ Khung kế hoạch dạy học, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy (Giáo án) đáp ứng chương trình dạy học, giáo án được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt đối với từng khối lớp; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; giáo án có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình ngập lụt, dịch bệnh, thiên tai (nếu có). Trong trường hợp nếu có thiên tai, dịch bệnh, ngập lụt, tận dụng thời gian dạy học trực tiếp hoặc điều chỉnh KH giáo dục để dạy những nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

Phó Hiệu trưởng, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm, ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, nếu tiếp nhận các văn bản chuyên môn khác; Ban giám hiệu xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

c) Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng quy định

Căn cứ các kế hoạch đã được phê duyệt, hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ, GV phụ trách xếp thời khóa biểu chủ động sắp xếp hợp lý các môn học và các hoạt động giáo dục sao cho đảm bảo kế hoạch, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế; các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên tiến hành các nội dung dạy học và giáo dục đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả.

1.3. Người phụ trách/Thực hiện:

Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm, Hiệu trưởng phê duyệt
Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách. Các thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện

Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Giáo viên phụ trách

Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện;

1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hiệu trưởng phê duyệt trước 05/9/2025

Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hiệu trưởng phê duyệt trước 05/9/2025.

Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 05/9/2025.

KHBD (Giáo án): Tổ trưởng chuyên môn phê duyệt trước ngày lên lớp 02 ngày.

Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

2.1. Mục tiêu: Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường,

2.2. Các giải pháp chính

Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong nhà trường về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.

Đẩy mạnh chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Thực hiện số hóa; giảm tối đa hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Xây dựng môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững mạnh, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được CT GDPT 2018.

Đổi mới quản lý dạy học gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Tăng cường trao đổi, học tập, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài xã, tỉnh.

2.3. Người phụ trách/ thực hiện:

Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, các tổ trưởng chuyên môn triển khai tại tổ/nhóm.

Tổ KHXH phụ trách về thành lập các câu lạc bộ Nghệ thuật, Tiếng Anh, Văn học nghệ thuật.

Tổ KHTN phụ trách về thành lập các câu lạc bộ: STEAM, TDTT, công nghệ số.

2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

Mỗi cán bộ, giáo viên đều trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, hiệu lực, hiệu quả với công việc được giao.

Hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý có hiệu quả.

3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

3.1. Mục tiêu: 100% giáo viên chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

3.2. Giải pháp chính

Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) trước khi lên lớp tối thiểu 2 ngày; chỉ đạo phê duyệt KHBH khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học (đã được tập huấn tại mô-đun 2-3);

Giáo viên khi xây dựng KHBD/giáo án chú trọng đến các nội dung cốt lõi để phù hợp với năng lực học sinh nhà trường (mức TB – Khá là phổ biến), đồng thời phải sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác về thiên tai (nếu xảy ra). KHBD/Giáo án chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà,

Tăng cường ứng dụng AI trong dạy học. Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu qua các phần mềm dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

Các Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi Giáo án; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555.

Nhà trường chỉ đạo Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chức, các câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Các Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng các nền tảng số vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử; tập huấn cho 100% giáo viên về sử dụng AI vào soạn giáo án, giảng dạy, KTĐG.... Tiếp tục phối hợp với các đơn vị công nghệ (VNPT, OLM....) để tập huấn và hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng các phần mềm mới vào quản lý, dạy học (phần mềm VNedu, ôn luyện...).

Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử & Địa lý.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo Hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông (tất cả các khối 6,7,8,9).

Đối với môn Tiếng Anh, cần tăng cường ứng dụng CNTT thông qua sử dụng các website, phần mềm, ứng dụng, tiện ích AI nhằm tạo môi trường dạy học sâu rộng, khuyến khích học sinh tự học.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các buổi hội thảo, hội học, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp Khoa học-Công nghệ-Kĩ thuật-Toán (STEM) trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo tinh thần của Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện có hiệu quả nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học ở tất cả các khối lớp. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa hoạt động cá nhân, hoạt động cặp và hoạt động nhóm; chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu; có yêu cầu và biện pháp cụ thể đối với học sinh khuyết tật phù hợp với đối tượng học sinh, dạng khuyết tật... nhằm giúp học sinh hòa nhập tốt.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

Đẩy mạnh việc vận dụng các phương pháp thực hành trong các môn học; đảm bảo cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Khuyến khích giáo viên và học sinh tăng cường sử dụng hợp lý, khai thác tối đa tác dụng của các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn; chủ động tự làm thiết bị dạy học.

Các tổ/nhóm chuyên môn chọn cử các giáo viên trẻ, nhiệt huyết, có năng lực CNTT và ngoại ngữ, có tinh thần trách nhiệm sẵn sàng nhận nhiệm vụ tham gia vào cộng đồng giáo viên sáng tạo của tỉnh, khuyến khích giáo viên tham gia tổ chức dạy học kết nối xuyên biên giới

3.3. Người phụ trách/Thực hiện:

Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ/nhóm do tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm;

Giáo viên phụ trách CNTT nhà trường: Tập huấn về các phần mềm quản lý, dạy học.

Tổ trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án.

3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% KHBD (Giáo án) đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

100% giáo viên sẵn sàng ứng dụng công nghệ trong soạn giảng, trong đó 60% số giáo viên ứng dụng được AI trong giảng dạy.

4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Mục tiêu:

Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Tỷ lệ kết quả rèn luyện của học sinh: Mức Tốt 90% trở lên, không có mức chưa đạt

Tỷ lệ kết quả học tập của học sinh:

Học sinh lên lớp đạt $173/176 = 98,3 \%$

Học sinh lớp 9 đỗ tốt nghiệp THCS và BT THCS: $49/49 = 100\%$

Tỷ lệ tham gia thi vào THPT: $45/49 = 92\%$. Tỷ lệ đỗ: $40/45 = 89\%$;; điểm bình quân: 6,5

Tỷ lệ đi học nghề: $2/49 = 4,1\%$ tỷ lệ đi học TTGD TX: $7/49 = 14,3 \%$

Số học sinh giỏi đạt giải các kỳ thi cấp tỉnh: 01; cấp quốc gia: 01

Kết quả học tập: Mức Tốt 20% trở lên; mức Khá 31 % trở lên; mức Đạt 45% trở lên, mức Chưa đạt dưới 1,5%.

4.2. Giải pháp chính:

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định

Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ điểm cá nhân bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, triển khai học bạ số ở tất cả các khối lớp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Bám sát chuẩn KTKN môn học, xây dựng ma trận đề sớm để triển khai có hiệu quả cho học sinh, triển khai ôn tập có trọng điểm, xây dựng đề cương ôn tập triển khai tới từng học sinh. Đối với các bài kiểm tra chung cuối kỳ, giữa kỳ thành lập hội đồng ra đề thẩm định đề và kiểm tra theo kế hoạch.

Tại kế hoạch môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong sổ các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ.

Các bài kiểm tra, đánh giá định kỳ sẽ được thiết kế linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, có sự thống nhất cao trong nhóm giáo viên phụ trách Giáo dục địa phương để đảm bảo việc đánh giá là công bằng, minh bạch và phản ánh đúng năng lực của học sinh đối với các nội dung kiến thức mới, có thể liên quan đến sự thay đổi địa giới.

Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo và giao cho một giáo viên có kinh nghiệm chủ trì, phối hợp thống nhất với các giáo viên còn lại trong nhóm chuyên môn để quyết định việc chọn lọc kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên của học kỳ và tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ theo đúng

quy định. Giáo viên được giao nhiệm vụ chủ trì sẽ đại diện nhóm giáo viên hoàn thiện việc vào điểm, nhận xét và ký xác nhận trong Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, cũng như Học bạ học sinh.

b) Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD.

Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

Đối với môn Lịch sử & Địa lý, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, địa lý (nhất là các vấn đề /nội dung mới do sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

Đối với môn Tiếng Anh: Bài kiểm tra, đánh giá cuối kỳ cần đảm bảo đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tuyển sinh, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn. Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

Nhà trường tăng cường tổ chức các lần khảo sát học sinh giỏi, học sinh khối 9. Sau mỗi lần khảo sát có đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng cho học sinh tiến bộ và đạt kết quả cao. Đặc biệt chú ý khâu ra đề khảo sát chọn HSG (có phản biện, đảm bảo để thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THCS trong tỉnh.

Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

c) Xây dựng và sử dụng hiệu quả học liệu điện tử, ngân hàng đề trực tuyến

Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng và sử dụng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi giáo viên, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

Chỉ đạo giáo viên tích cực tham gia xây dựng kho bài giảng điện tử, chủ động, linh hoạt đổi mới hình thức dạy học phù hợp với tình hình thực tế: dạy trực tiếp, dạy trực tuyến... theo hướng dẫn của cấp trên.

Hàng tuần, giáo viên giao bài và khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

Nhà trường dự kiến các môn kiểm tra định kì tập trung:

Thi thử tuyển sinh vào lớp 10:

Khảo sát học sinh giỏi 6,7,8,9 cấp trường và chọn HSG lớp 8,9 dự thi cấp tỉnh:

4.3. Người phụ trách/Thực hiện:

Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng

Xây dựng ma trận, bản đặc tả: Tổ chuyên môn, giáo viên.

Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Giáo viên

4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

Thời gian, thời điểm kiểm tra các môn học (đính kèm phụ lục 5)

4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Kết quả khảo sát, thi thử theo đề của Sở đạt kết quả đạt trung bình Sở.

Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.

Đề kiểm tra bảo đảm yêu cầu cần đạt, đảm bảo chuẩn KTKN, có chất lượng tốt.

100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi dùng chung.

100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 70% từ TB trở lên.

Thi thử tuyển sinh khối 9 ít nhất 5 lần/ năm. Dự kiến thời gian: từ cuối tháng 3/2026 đến tháng 5/2026.

Thi HSG cấp trường ít nhất 1 lần. Dự kiến thời gian: 2/2026 (khối 8; 9), tháng 4/2026 (khối 6; 7).

5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

5.1: Mục tiêu: 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả.

5.2. Giải pháp chính

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định là 1 lần/ tháng và đột xuất khi hiệu trưởng/ Phó HT yêu cầu.

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014); sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định (04 chuyên đề NCBH/tổ/năm), nộp sản phẩm về Phó Hiệu trưởng sau kết thúc học kỳ 5 ngày (Mỗi tháng 1 chuyên đề theo NCBH trừ các tháng thực hiện chuyên đề cấp tổ)

Các chuyên đề chuyên môn khác: Mỗi tổ chuyên môn tổ chức tối thiểu 04 chuyên đề/tổ/năm. Các chuyên đề cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Hồ sơ chuyên đề được lưu trữ đúng quy định.

Các chuyên đề, NCBH đăng ký trong năm học 2025 – 2026 (Đính kèm Phụ lục 6)

Thống nhất các nội dung, chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các buổi sinh hoạt chuyên môn dành thời lượng tối đa để trao đổi về các bài học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hạn chế các nội dung hành chính (có thể triển khai bằng văn bản đối với các nội dung hành chính, dành thời lượng trao đổi trực tiếp cho các nội dung chuyên môn). Các nội dung sinh hoạt, thảo luận phải được thể hiện đầy đủ, rõ ràng bằng biên bản, kể cả nội dung bồi dưỡng đồng nghiệp, các ý kiến chỉ đạo của BGH (khi có BGH sinh hoạt cùng).

Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn;

Mỗi nhóm chuyên môn có ít nhất 01 người tiên phong đi đầu đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá (trừ những GV đã có tên và đã thực hiện việc tiên phong đổi mới của năm học trước liền kề). Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng các nội dung sinh hoạt phải phong phú, thiết thực, động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của GV và việc sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của GV với các đồng nghiệp. Phải có tên GV đăng ký thực hiện chuyên đề, phải có tiết dạy và các hoạt động chuyên môn thể hiện sự đổi mới (có báo cáo đánh giá cuối mỗi kỳ, cuối năm học)..

Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giảng dạy STEAM.

Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.

Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề ôn thi tuyển sinh vào 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, KHBD hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, sử dụng hệ thống âm thanh... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

Nhà trường chủ động đề nghị sự giúp đỡ của các trường THCS có đội ngũ có trình độ chuyên môn cao, có sức lan tỏa để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

Thực hiện nghiêm túc chương trình Trải nghiệm, Hướng nghiệp cho các lớp, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu "học đi đôi với hành", phối kết hợp với các trường dạy nghề tư vấn định hướng nghề nghiệp phù hợp với sở trường và sự phát triển của địa phương; tổ chức các buổi tham quan, thực hành tại các cơ sở nghề, doanh nghiệp, ...

Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn: ngày Quốc khánh (2/9); ngày thành lập HLHPN Việt Nam (20/10), ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), ngày Hội quốc phòng toàn dân (22/12), ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02), Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3), ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3), ngày giải phóng miền Nam (30/4), ngày Quốc tế lao động (01/5)... phát động các phong trào "Hội giảng - Hội học", "Ngày học tốt, giờ học tốt", thi đồ dùng dạy học

tự làm, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy. Chỉ đạo giáo viên tích cực áp dụng các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học vào thực tế giảng dạy để nâng cao chất lượng.

Trong năm học 2025 - 2026 phát động 02 đợt hội giảng:

+ Đợt 1: Bắt đầu từ giữa tháng 10 và kết thúc trước ngày 20/11.

+ Đợt 2: Bắt đầu từ đầu tháng 2 và kết thúc trước ngày 26/3.

5.3. Người phụ trách/thực hiện:

Tổ trưởng chuyên môn chủ trì sinh hoạt chuyên môn/ các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc.

5.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Biên bản họp tổ bảo đảm đúng thể thức theo ND 30/2020, phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nội dung thảo luận về chuyên môn, bồi dưỡng GV, ... tập trung chủ yếu, sâu sắc về công tác chuyên môn. (có biểu mẫu Biên bản kèm theo)

Mỗi giáo viên xây dựng 01 tiết dạy, bài giảng có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung. Yêu cầu đối với việc thực hiện chuyên đề/chủ đề/tiết dạy phải đúng quy trình 04 bước: Họp phân công, tiến hành thảo luận trong tổ/nhóm, thực hiện, rút kinh nghiệm..

100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép, lĩnh hội đầy đủ, đúc rút cho bản thân các nội dung bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% giáo viên được tham gia tập huấn các mô-đun trong việc triển khai CT GDPT 2018. 100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng đạt hiệu quả.

6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh

6.1. Mục tiêu:

Giữ vững, phát huy thành tích của các cuộc thi đã đạt được chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược: Thành tích thi học sinh giỏi văn hoá, các cuộc thi trên mạng như IOE, Violympic...

Tiếp tục nỗ lực cải tiến chất lượng Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT để đạt được chỉ tiêu đề ra

6.2. Giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

• Đối với Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2026:

Xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập của từng bộ môn (các nhóm thống nhất); liên kết giữa các trường trong xã để tổ chức chuyên đề trao đổi kinh nghiệm nâng cao chất lượng ôn thi vào 10.

Giáo viên dạy ôn thi soạn giáo án theo sát kế hoạch đã lập;

Chỉ đạo giáo viên áp dụng các phương pháp ôn tập phù hợp cho học sinh theo phương châm phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”; kết hợp giữa ôn tập, rèn kỹ năng làm bài và kiểm tra đánh giá học sinh;

Quan tâm chất lượng đầu mạnh và đặc biệt chú trọng phụ đạo cho những học sinh Yếu, Kém

Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong nhà trường và CMHS: GVCN, giáo viên dạy, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp thời cho từng đối tượng học sinh, cho từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy. Đây phải là việc làm thường xuyên, liên tục của GVBM, GVCN và CMHS; BGH làm việc định kỳ (12 tuần/1 lần)

Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học.

GV dạy lớp 8, 9 lập danh sách các em học sinh có tiềm năng lập danh sách thi học sinh giỏi cấp tỉnh (Thành lập 4 đội tuyển có tiềm năng Văn, Sử, Địa, KHTN phân môn Hóa học) Học sinh có khả năng đỗ điểm cao và đỗ được vào các trường công lập.

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh

Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh trước khi bắt đầu năm học mới. Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng môn học, tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xác định các môn học cần ưu tiên bồi dưỡng dựa trên kết quả học tập và nhu cầu của học sinh lựa chọn các chuyên đề, kỹ năng, kiến thức cần tập trung.

Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm giảng dạy và tâm huyết với công tác bồi dưỡng, xây dựng chương trình bồi dưỡng, theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng; theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm bảo đảm chất lượng, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Thời gian: Lên lịch cụ thể cho các buổi bồi dưỡng (vào các chiều thứ 5, thứ 6 hằng tuần). Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh tham gia bồi dưỡng thu thập phản hồi từ học sinh, giáo viên, phụ huynh để điều chỉnh kế hoạch và phương pháp cho phù hợp.

Giáo viên tự tổ chức các kỳ thi chọn lọc HS giỏi cấp trường để làm căn cứ chọn HS giỏi cấp tỉnh.

c, Dạy học STEM, thành lập câu lạc bộ STEAM, CNTT, Tiếng Anh, Nghệ thuật, TDTT, Văn học nghệ thuật.

Đưa giáo dục STEAM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất.

Thực hiện triển khai giáo dục STEAM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020. Tổ KHTN đăng ký 01 Tiết dạy STEM/ năm học

Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai dạy học STEAM.

Tổ chức hình thức câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục STEAM như CLB Em yêu STEAM.

Phối kết hợp với các cá nhân, đơn vị trong và ngoài nhà trường có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục để giúp đỡ, hỗ trợ thầy trò trong các hoạt động;

Khuyến khích học sinh sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp nhằm thúc đẩy phong trào học tiếng Anh và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho học sinh trong nhà trường.

Tổ chức cuộc thi KHKT- STEAM cấp trường để thu thập ý tưởng của các em học sinh. Trên cơ sở kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những ý tưởng và giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh.

d) Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn

6.3. Người phụ trách/ thực hiện:

Giao tổ KHXH chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện:

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học

Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026.

Giao tổ KHTN chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện:

Hội thi Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh (nếu có).

Hội thi Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giỏi về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục.

Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật và ngày hội STEM cấp tỉnh 9
Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn.

Đối với cuộc thi, hội thi; các hoạt động giáo dục giao lưu với người nước ngoài, giao lưu văn hoá quốc tế; câu lạc bộ ngoại ngữ giao nhóm tiếng Anh chịu trách nhiệm.

Đối với cuộc thi Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 giao cho các đ/c sau phụ trách:

Môn Văn: Trịnh Liễu; Môn Lịch sử: Bùi Quế. Môn Địa lí: Lê Tam; Môn Hóa học: Hoàng Hương

Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên được phân công.

6.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

6.5. Dự kiến kết quả cần đạt: Học sinh tham gia dự thi có giải.

Kết quả các cuộc thi, hội thi:

Tham gia đầy đủ, có chất lượng và hiệu quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 các môn văn hóa, Cuộc thi sáng tạo KHKT, STEAM do cấp trên tổ chức;

Tham gia cuộc thi HSG cấp tỉnh lớp 9; thi Toán bằng tiếng Anh, KHTN bằng tiếng Anh, thi TĐTT cấp tỉnh đủ số lượng, có chất lượng và hiệu quả;

7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

7.1. Mục tiêu

Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, học hỏi; được chia sẻ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, dạy học và giáo dục thông qua các hoạt động cụm trường, qua Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp và phong trào viết, vận dụng sáng kiến.

7.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

- Tham gia hoạt động cụm trường trong và ngoài xã để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. Học hỏi, lan toả những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục
- Thực hiện hoạt động cụm trường theo các công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT.
- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Ninh Bình và đặc thù của địa phương xã Nho Quan. Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, hội giảng về các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động giao lưu VHVN, các hoạt động của học sinh...

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp

- Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông
- Cấp trường: Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hội giảng cho các giáo viên trong mỗi tổ thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Cấp cơ sở và cấp tỉnh: Tham gia thi GVG cấp cơ sở (nếu có) và GVG cấp tỉnh đảm bảo đủ các môn theo quy định.
- Nhà trường tổ chức tập huấn bồi dưỡng và tham gia các đợt tập huấn của Sở/ xã (mời chuyên gia tập huấn) cho GV về PP và KTDH tích cực, về kỹ năng làm công tác GVCN (nếu có).
- Sau khi chọn GV tham gia các kỳ thi cấp cụm và cấp tỉnh, GV được chọn cử phải chủ động chuẩn bị tốt để tham dự kỳ thi; tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm giúp đỡ, bồi dưỡng thường xuyên cho GV được chọn cử. Yêu cầu phân công cụ thể từng GV giúp đỡ, hỗ trợ GV tham dự thi GVG cấp tỉnh (về PPDH, về CNTT, thiết kế ý tưởng...)

c) Phong trào viết và vận dụng SKKN

- Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường
- Khen thưởng các ý tưởng tốt mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho nhà trường. Lan toả sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể.
- Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào viết SKKN dự thi, phát động rộng rãi trong CBGV nhằm khích lệ tinh thần học hỏi, khích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.
- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV. Đưa nội dung viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi trong tiêu chí thi đua giữa các tổ, nhóm chuyên môn, giữa các giáo viên để tạo nên phong trào thi đua tích cực. Gắn việc viết SKKN với việc xây dựng các nhân tố điển hình của TĐKT

7.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.
- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên

7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% GV tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường được công nhận 80%, 10% tham gia thi và được công nhận cấp tỉnh
- 70% CBGVNV có Sáng kiến kinh nghiệm, trong đó có 1 sáng kiến cấp tỉnh.

8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT

8.1. Mục tiêu: Thực hiện đúng quy định tại Thông tư 29/TT-BGDĐT; Công văn số 514/SGD&ĐT-GDTrH ngày 208/2025 của Sở Giáo dục Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025 – 2026 đảm bảo chất lượng kỳ thi lớp 10 năm 2026.

8.2. Giải pháp chính.

a) Đối với việc dạy thêm học thêm theo TT 29/2024/TT-BGDĐT.

Đối với nhiệm vụ phụ đạo học sinh Chưa đạt: Trường tổ chức khảo sát nhu cầu học tập của học sinh khi bắt đầu năm học mới. Sau khi có kết quả cụ thể nhà trường sẽ lập danh sách những học sinh Chưa đạt ở các khối/lớp; sau đó phân loại những học sinh yếu tách riêng theo từng bộ môn để bố trí phụ đạo thêm 03 tiết/tuần trên tinh thần tự nguyện của học sinh, và đồng thuận của CMHS giúp các em theo kịp chương trình học trên lớp. Giáo viên các bộ môn giao cho các học sinh khá trong lớp kèm cặp thêm những học sinh yếu nhằm giúp đỡ nhau trong học tập, cùng tiến bộ.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ, giám sát nhằm phát hiện kịp thời những biểu hiện lười học, kém nỗ lực của học sinh yếu để có biện pháp nhắc nhở, uốn nắn, động viên giúp học sinh tiến bộ.

Tổ chức họp Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy và phụ huynh học sinh cần được giúp đỡ thêm về học lực, về rèn luyện để thống nhất các biện pháp phối hợp, đặc biệt là đối với học sinh khối 9.

Chú trọng quan tâm giúp đỡ học sinh yếu. Có giải pháp quyết liệt ngay từ đầu năm học đối với những HS lực học yếu, ý thức kém. BGH làm việc với GVCN, GV dạy các môn thi, CMHS và HS để đưa ra các cam kết cụ thể, phân công trách nhiệm từng người, từng bộ phận giúp đỡ học sinh. Theo dõi và báo cáo cho BGH 02 tuần/lần cho đến khi HS tiến bộ; sau 08 tuần HKI năm 2025-2026, nếu HS không tiến bộ về ý thức, BGH nhà trường tiếp tục làm việc với các thành phần như trên để đưa ra các biện pháp mới.

b) Đối với kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2026.

Xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập của từng bộ môn (các nhóm thống nhất);

Giáo viên dạy ôn thi soạn giáo án theo sát kế hoạch đã lập;

Chỉ đạo giáo viên áp dụng các phương pháp ôn tập phù hợp cho học sinh theo phương châm phù hợp đối tượng, “dạy đến đâu chắc đến đó”; kết hợp giữa ôn tập, rèn kỹ năng làm bài và kiểm tra đánh giá học sinh;

Quan tâm chất lượng đầu mạnh và đặc biệt chú trọng phụ đạo cho những học sinh Yếu, Kém

Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong nhà trường và CMHS: GVCN, giáo viên dạy, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp thời cho từng đối tượng học sinh, cho từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy. Đây

phải là việc làm thường xuyên, liên tục của GVBM, GVCN và CMHS; BGH làm việc định kỳ (8 tuần/1 lần)

Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học.

Chỉ đạo các đồng chí GV dạy đội tuyển, GV dạy khối 9 lập danh sách các em học sinh có tiềm năng để có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có khả năng đỗ điểm cao.

c, Đối với nhiệm vụ BD HSG

Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh trước khi bắt đầu năm học mới. Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng môn học, tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xác định các môn học cần ưu tiên bồi dưỡng dựa trên kết quả học tập và nhu cầu của học sinh lựa chọn các chuyên đề, kỹ năng, kiến thức cần tập trung.

Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm giảng dạy và tâm huyết với công tác bồi dưỡng, xây dựng chương trình bồi dưỡng, theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng; theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm bảo đảm chất lượng, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh. Thời gian: Lên lịch cụ thể cho các buổi bồi dưỡng (vào chiều thứ 5, thứ 6 trong tuần).

Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh tham gia bồi dưỡng Thu thập phản hồi từ học sinh, giáo viên, phụ huynh để điều chỉnh kế hoạch và phương pháp cho phù hợp.

Tổ chức các kỳ khảo ít nhất 02 lần thi thử HSG cấp trường, căn cứ vào kết quả thi HSG của Tỉnh đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học.

Tổ chức thi HSG cấp trường với khối 6,7 vào tháng 4/2026.

8.3. Người thực hiện/phụ trách:

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá: Phó Hiệu trưởng

Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng trường chuyên môn.

Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp, Giáo viên bộ môn phân công phụ đạo, bồi dưỡng

Lập danh sách đội tuyển; phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao chất lượng mũi nhọn. Cụ thể là:

+ Môn Giáo dục thể chất: Đ/c Trần Thị Thu Hà

+ Các môn văn hóa:

Khối	Môn	Giáo viên dạy	Khối	Môn	Giáo viên dạy
6	Toán	Đinh Thị Thúy	7	Toán	Nguyễn Ngọc Thủy
	Ngữ văn	Lê Thị Tam		Ngữ văn	Tạ Thị Bích Thảo
	T.Anh	Triệu Thị Kim Xoan		T.Anh	Nguyễn Thị Hồng Thanh
8	Toán	Đinh Thị Thúy	9	Ngữ văn	Trịnh Thị Thanh Liễu
	Ngữ văn	Trịnh Thị Thanh Liễu		Lịch sử	Bùi Thị Quế
	KHTN	Nguyễn Thị Bình Vũ Văn Huân		Hóa học	Hoàng Thị Thanh Hương
	T.Anh	Triệu Thị Kim Xoan		Địa lí	Lê Thị Tam

Lịch sử - Địa lí	Bùi Thị Quế Lê Thế Toàn Dũng			
---------------------	---------------------------------	--	--	--

8.4. Thời gian thực hiện: Thực hiện trong năm học 2025 - 2026

8.5. Dự kiến kết quả cần đạt: Hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra.

9. Nhiệm vụ 9: Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, quan tâm công tác giáo dục thể chất:

9.1. Mục tiêu:

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường;

Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDTT, giáo dục thể chất.

9.2. Giải pháp chính:

a) Hoạt động văn hóa văn nghệ:

Tổ chức các hội thi sáng tác văn thơ, báo tường, viết, vẽ về mái trường, ca múa hát tập thể: đa dạng hơn các hình thức biểu diễn, khuyến khích sự sáng tạo cá nhân và tập thể. Mở rộng chủ đề ngoài "mái trường" sang các giá trị văn hóa, lịch sử, con người Việt Nam; Đa dạng hóa các ngày trọng điểm (ngày 20/11, Tết Nguyên đán, Ngày Gia đình Việt Nam...).

Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động hội văn nghệ, báo tường, thi viết bài tuyên truyền, thi sáng tạo, viết cảm nghĩ sau khi đọc sách, kể chuyện theo sách, kể chuyện học tập và làm theo tấm gương, phong cách Hồ Chí Minh: Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin vào các sản phẩm (ví dụ: làm báo tường điện tử, video kể chuyện...)

Tổ chức tuyên truyền, tìm hiểu về an toàn giao thông cho học sinh tháng 9/2025: Đây là hoạt động quan trọng, cần duy trì thường xuyên được tổ chức dưới hình thức các buổi nói chuyện chuyên đề, sân khấu hóa, cuộc thi tìm hiểu...

Thành lập các câu lạc bộ cũng như phát triển các CLB như CLB nghiên cứu KHKT; CLB văn học nghệ thuật. Các hoạt động của CLB có mục tiêu cụ thể, kế hoạch hoạt động rõ ràng, có sự hướng dẫn của giáo viên và khuyến khích học sinh tự quản.

Tổ chức các chương trình giao lưu, các hội thi để học sinh học tập. Tiếp tục duy trì và mở rộng quy mô, hình thức các chương trình giao lưu, thi đấu. Có thể mời các trường bạn cùng tham gia để tăng tính cọ xát, học hỏi.

Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của học sinh, phụ huynh về vị trí vai trò của công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao thông qua các buổi họp phụ huynh, trên website/fanpage nhà trường, phát thanh học đường...).

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg và Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết, phân công trách nhiệm cụ thể cho giáo viên thể dục và các bộ phận liên quan. Đảm bảo việc tổ chức hoạt động thể thao trong nhà trường đúng quy định.

Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất (GDTC), đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học: Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho môn GDTC.

Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với từng đối tượng học sinh, tăng cường tính trải nghiệm.

Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp; tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường vào dịp 20/11, 26/3,.. Việc sử dụng di sản trong dạy học không chỉ dừng lại ở một số môn học mà có thể lồng ghép vào nhiều hoạt động giáo dục khác nhau. Các giải thi đấu thể thao nên đa dạng môn, mở rộng đối tượng tham gia và có thể tổ chức thêm vào các dịp khác trong năm học.

b. Các câu lạc bộ:

Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ như: TDTT (Bóng chuyền, cờ vua, cầu lông, bóng bàn, bóng đá...), Tiếng Anh, nghệ thuật, câu lạc bộ STEM...: Cần đa dạng hóa các CLB, dựa trên khảo sát nhu cầu, sở thích của học sinh và nguồn lực của nhà trường.

Mỗi CLB cần có quy chế hoạt động, lịch sinh hoạt cụ thể, có giáo viên phụ trách và khuyến khích học sinh tham gia vào Ban chủ nhiệm để tăng tính tự chủ, trách nhiệm.

c. Tổ chức các hoạt động ngoại khoá:

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn.

***Tổ chức hoạt động “chào cờ”**

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục toàn diện, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức chào cờ theo tháng cho học sinh trong năm học 2025 – 2026. Thông qua các hoạt động này, học sinh được rèn luyện ý thức kỷ luật, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, tri ân thầy cô và cha anh đi trước.

Tổng phụ trách Đội xây dựng Kế hoạch chào cờ theo tháng, có sự phối hợp của Giáo viên, học sinh và các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đảm bảo vừa trang nghiêm vừa sinh động, hấp dẫn học sinh.

*Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ngoài giờ lên lớp thông qua hình thức sinh hoạt theo chủ đề của từng tháng.

Tổ chức hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tai tệ nạn xã hội (Bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử, bạo lực không gian mạng ...).

Tổ chức chương trình “Xuân đầm ấm, Tết yêu thương”, tặng quà cho HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, có công với đất nước.

Kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực, định hướng nghề nghiệp cho học sinh như: Tổ chức Ngày hội TN, HN tại trường; tổ chức cho các em HS tham quan, trải nghiệm, học tập tại các địa danh lịch sử văn hóa,...(nếu có)

9.3. Người thực hiện/phụ trách:

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phối hợp với Tổng phụ trách Đội.

Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp.

9.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025 -2026

9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% học sinh chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông; có nhân cách tốt, sống tử tế, có trách nhiệm.

100% học sinh có các kỹ năng cơ bản, tự tin, không vướng vào các tệ nạn như thuốc lá, hút thuốc lá điện tử, ...

Hạn chế tối đa hiện tượng học sinh mắc các khuyết điểm: nói tục, chửi bậy, gây gổ đánh nhau; không có hiện tượng học sinh vô lễ,

10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng

10.1. Mục tiêu

- **Phát triển năng lực bản thân:** Học sinh có khả năng tự đánh giá năng lực, sở trường, sở thích của bản thân, rèn luyện các phẩm chất của người lao động và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

- **Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp:** Học sinh biết và phân tích được đặc điểm của các ngành nghề phổ biến, có ý thức tôn trọng mọi ngành nghề và yêu thích những lĩnh vực đã tìm hiểu.

- **Ra quyết định nghề nghiệp:** Học sinh có khả năng xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp và lựa chọn được ngành nghề tương lai.

- **Thúc đẩy phân luồng:** Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của giáo dục nghề nghiệp, thu hút học sinh có năng lực phù hợp tham gia học các chương trình đào tạo nghề sau trung học.

10.2. Giải pháp

a) Đổi mới phương pháp dạy và học:

- Tăng cường hoạt động hướng nghiệp thông qua việc dạy tích hợp, lồng ghép với các bài dạy ở tất cả các môn học để tăng hứng thú và tính thực tế.

- Tổ chức các hoạt động theo góc, sân khấu hóa, câu lạc bộ để đa dạng hóa hình thức học tập và phát triển kỹ năng.

b) Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên:

- Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng tư vấn hướng nghiệp và sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên.

- Tập huấn đề giáo viên phát hiện, tư vấn hợp lý cho học sinh dựa trên năng lực và sở trường cá nhân.

c) Tăng cường trải nghiệm thực tế:

- Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tổ chức các hoạt động tham quan, thực tế, tìm hiểu quy trình làm việc.

- Thiết kế các chủ đề hoạt động trải nghiệm phù hợp với nhu cầu, điều kiện của nhà trường và địa phương.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp:

- Tích cực, chủ động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS.

10.3. Người thực hiện/ phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng
- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.
- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN, Tổng phụ trách Đội, cán bộ tư vấn và tất cả giáo viên bộ môn của các lớp.

10.4. Thời gian thực hiện: Trong cả năm học 2025-2026

10.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Học sinh có định hướng rõ ràng, giảm tỷ lệ bỏ học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương sau học nghề
- 100% Học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để định hướng nghề nghiệp tương lai, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp và có thể phân luồng hiệu quả vào các ngành nghề phù hợp với nhu cầu xã hội.

11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng CT 2018.

11.1. Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Đảm bảo đội ngũ có đủ phẩm chất, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp để triển khai thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo và học tập suốt đời.

11.2. Nội dung:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý trường và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, văn phòng, Tổng phụ trách Đội đúng, đủ theo quy định; xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các bộ môn, thành lập tổ giáo viên môn chuyên, nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường, liên trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức sinh hoạt liên trường (từ 2 đến 3 trường) các hoạt động giáo dục tại 01 trường ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ.

- Có phương án dự kiến phân công giáo viên dạy lớp 9 năm học 2025-2026 để tập trung bồi dưỡng.

- Sắp xếp thời gian, kinh phí cho giáo viên đi học tập nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

11.3. Biện pháp thực hiện

- Phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục để tổ chức bồi dưỡng.
- Tham gia tập huấn tại trường hoặc tham gia các lớp bồi dưỡng ngoài trường.
- Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Ứng dụng công nghệ số trong bồi dưỡng (lớp học trực tuyến, chia sẻ tài liệu số).
- Xây dựng cơ chế khuyến khích (thi đua, khen thưởng, xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp...).

11.4. Kết quả cần đạt

- Đội ngũ giáo viên, CBQL có kiến thức vững vàng, kỹ năng nghề nghiệp hiện đại, tư duy đổi mới sáng tạo.
- Đảm bảo 100% giáo viên thực hiện dạy học theo CT 2018 đúng định hướng.
- Nhà trường hình thành tập thể sư phạm đoàn kết, chuyên nghiệp, năng động, học tập suốt đời.

12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu nhất là học liệu số

12.1. Mục tiêu

Sử dụng hiệu quả CSVC hiện có; thực hành TKCLP; khắc phục dần các điều kiện CSVC tối thiểu còn thiếu khi thực hiện CT GDPT 2018; 100% các môn học/hoạt động giáo dục có học liệu số

12.2. Giải pháp

Tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEAM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Nội dung thực hiện:

- **Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:** Kiểm tra hiện trạng phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học...Lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hoặc bổ sung thiết bị, đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- **Tăng cường đầu tư, trang bị thiết bị dạy học hiện đại:** Ưu tiên trang bị các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin như máy chiếu, bảng tương tác, máy tính, thiết bị thu phát phục vụ dạy học trực tuyến/hybrid. Đầu tư trang thiết bị cho các môn học tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Tin học, Công nghệ...

- **Phát triển và sử dụng hiệu quả học liệu số:** Khuyến khích giáo viên khai thác, sử dụng các nguồn học liệu số chính thống, có bản quyền như: Sách giáo khoa điện tử, video bài giảng, phần mềm mô phỏng, ngân hàng câu hỏi trực tuyến... Tăng cường tự xây dựng, chia sẻ học liệu số trong tổ chuyên môn và toàn trường. Tổ chức kho học liệu số nội bộ, đảm bảo truy cập dễ dàng cho giáo viên và học sinh.

- **Phối hợp và huy động các nguồn lực:** Huy động các nguồn lực từ phụ huynh, xã hội hóa giáo dục, chương trình mục tiêu, dự án hỗ trợ giáo dục để đầu tư cơ sở vật chất và học liệu. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng nguồn lực.

- **Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ:** Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên về sử dụng thiết bị dạy học hiện đại và học liệu số. Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số.

12.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác: Phó Hiệu trưởng
- Tổ chức thực hiện: 100% GV, NV trong trường
- Phụ trách CNTT: Tập huấn về việc sử dụng học liệu số cho GV, NV trong trường

12.4. Thời gian thực hiện: Trong cả năm học 2025-2026

12.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Học liệu số được khai thác và sử dụng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ cho đội ngũ giáo viên, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyên đổi số quốc gia.

13. Nhiệm vụ 13: Bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, hướng đến XD trường học hạnh phúc.

13.1. Mục tiêu:

Trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực.

Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...

Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường, CMHS và nhà trường...

13.2. Các giải pháp chính:

Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học. Đặt biển hiệu cảnh báo học sinh những nơi nguy hiểm

Phối hợp với trạm Y tế xã để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn nếu có tình hình dịch bệnh xảy ra.

Phối hợp với câu lạc bộ thể dục thể thao duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDTT trong nhà trường dưới mọi hình thức, với sự đa dạng của các môn TDTT, phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian tập luyện: Câu lạc bộ TDTT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi...

GVCN phối hợp chặt chẽ với TPT, ban giám hiệu, CMHS, công an xã trong công tác giáo dục nội quy, nề nếp, ý thức và đạo đức học sinh. Phát huy tinh thần dân chủ, tôn trọng người học nhưng phải giáo dục để học sinh có kỷ cương, nề nếp tốt, coi việc cam kết chấp hành nội quy, chấp hành pháp luật là nền tảng của mọi hành vi đạo đức.

Tích cực tổ chức các hoạt động; coi việc giáo dục thông qua hoạt động, qua quan sát, trải nghiệm là quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cám dỗ đối với lứa tuổi.

Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong lớp, trường học, trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp. Trang trí lớp học, tạo dựng cảnh quan khơi gợi hứng thú học tập và sáng tạo cho người dạy và người học.

13.3. Người phụ trách/ thực hiện:

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: GV TPT Đội,
Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp; Chủ nhiệm các câu lạc bộ.

13.4. Kinh phí/nguồn lực thực hiện .

Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện có thể.

Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị trường: Do Hiệu trưởng hoặc các bộ phận có liên quan.

Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với nhà trường trong nhiệm vụ giáo dục.

13.5. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025 – 2026.

13.6. Dự kiến kết quả cần đạt.

100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu.

100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật.

Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn.

Đạt 90% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS.

14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai

14.1. Mục tiêu.

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường;
- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục;
- Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp trong công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

14.2. Các giải pháp chính.

- Thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác xã hội hóa giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các văn bản chỉ đạo về Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS.

- Liên hệ mật thiết với các xã có học sinh học, các cơ quan đơn vị gần nhà trường để tạo sự đồng thuận, giúp đỡ, gắn kết.

- Tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do các cấp và các địa phương tổ chức. Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo quy định.

- Giao GVCN lớp thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, thông tin kịp thời cho CMHS những chủ trương, chính sách về giáo dục; các kế hoạch, hoạt động của nhà trường liên quan đến người học và CMHS;

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường để thu hút quỹ xã hội hóa xây dựng nhà trường. Đồng thời khai thác tốt các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm để ủng hộ xây dựng nhà trường.

14.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS nhà trường, GVCN các lớp

14.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025 – 2026

14.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% CMHS đồng thuận với các chủ trương, chính sách của nhà trường;
- Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức có liên quan để thực hiện công tác giáo dục

15. Nhiệm vụ 15: Tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào quản trị nhà trường và hoạt động dạy học

15.1. Mục tiêu: Thực hiện NQ 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành Trung ương về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, và các văn bản chỉ đạo của các cấp, ngành về chuyển đổi số trong GD&ĐT, xây dựng “trường học số”.

15.2. Giải pháp chính:

Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, hướng tới số hoá cơ bản các hoạt động quản lý và dạy học; tạo điều kiện để CMHS và nhân dân giám sát các hoạt động giáo dục, phát huy dân chủ, khẳng định vị thế của nhà trường;

Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet; các phần mềm, tuyên truyền, vận động, tập huấn cho CB, Gv, NV về công nghệ số và khuyến khích CB, GV, NV, HS sử dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Hạn chế tối đa các hồ sơ giấy. Thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cụ thể:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; phê duyệt giáo án trực tuyến (Sử dụng phần mềm, email hoặc google drive...; không phải in giáo án và ký duyệt

hàng tuần trừ trường hợp gặp các sự cố về điện, mạng và kỹ thuật; giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

+ Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

+ Ứng dụng các phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt...

+ Bồi dưỡng kỹ năng số cho HS; hướng dẫn sử dụng AI an toàn/hiệu quả.

+ Thành lập câu lạc bộ HS yêu thích tin học, tổ chức các hoạt động.

+ Tập huấn việc sử dụng công nghệ AI trong quản lý và giảng dạy.

15.3. Người thực hiện/phụ trách:

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học ở cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách:

Tổ nhóm trưởng chuyên môn: triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ Tập huấn về AI; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;

Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

15.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025 – 2026.

15.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

BGH, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;

100% giáo viên sử dụng các ứng dụng CNTT, khai thác học liệu điện tử trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;

Phấn đấu 70% hồ sơ công việc tại nhà trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

16.1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

16.2. Các giải pháp chính:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Nhà trường gắn phong trào thi đua với các cuộc vận động của ngành, trong đó đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”...

- Đội TNTP phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện; động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Đội TNTP phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện;

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

16.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua – khen thưởng nhà trường.

16.4. Thời gian thực hiện:

16.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của đơn vị;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người;

- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

17. Nhiệm vụ 17: Công tác truyền thông; cải cách hành chính.

17.1. Mục tiêu

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; ngày nghỉ Lễ kỉ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành;

- Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường, nề nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua của ngành;

- Công tác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, công tác tài chính giáo dục, chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

- Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, của nhà trường;

- Thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực hoạt động của nhà trường.

17.2. Giải pháp

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị. Phụ trách công tác truyền thông tại đơn vị là đồng chí Hiệu trưởng. Xây dựng các quy định về phát ngôn, về cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông của đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Văn phòng Sở GDĐT/xã triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch một cách thống nhất, hiệu quả; chủ động phối hợp với Sở/xã và các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại địa phương, cơ sở giáo dục;

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc;

- Cung cấp thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của nhà trường, biên tập và gửi về Sở/xã để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của địa phương, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở/xã, của đơn vị;

- Rà soát và xây dựng Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh làm nhiệm vụ truyền thông trong nhà trường. Chọn cử 01 đại diện CMHS làm cộng tác viên truyền thông của nhà trường.

- Trên Website của đơn vị (Mỗi quý có ít nhất 1 bài được đăng). Trên Fanpage Facebook của đơn vị (100% hoạt động của đơn vị đều được đăng trên Fanpage Facebook)

17.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Phó Hiệu trưởng

- Tổ chức thực hiện: Tổng phụ trách Đội, người phụ trách CNTT

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị

- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

17.4. Thời gian thực hiện: Trong cả năm học 2025-2026

17.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin;

- Website của đơn vị được bổ sung, cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự;

- Có ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông/tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của trường.

18. Nhiệm vụ 18: Hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

18.1. Mục tiêu

- Các hoạt động của nhà trường được tổ chức và tiến hành theo đúng các quy định, các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành, theo chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo;

- 100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

18.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLD theo các văn bản quy định hiện hành;

- Xây dựng các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc dạy thêm, học thêm; tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn.
- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đúng quy trình, quản lý và sử dụng sách tham khảo phù hợp, đúng mục đích, mục tiêu giáo dục, không gây sức ép và tạo áp lực đối với học sinh và phụ huynh;
- Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công bằng;
- Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo tuyển sinh đủ chỉ tiêu, nâng dần chất lượng đầu vào của nhà trường;
- Thực hiện tự đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường để kịp thời bổ sung, uốn nắn, điều chỉnh những điểm hạn chế, thiếu sót;
- Làm tốt công tác phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ để thực hiện chương trình học tiếng Anh với người nước ngoài; tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường/xã (nếu có)
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học

18.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Các PHT, Ban KTNB nhà trường; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

- + Ban KTNB xây dựng Kế hoạch KTNB với các nội dung trên và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch; hàng tháng có báo cáo về kết quả KTNB và việc thực hiện các kiến nghị;
- + Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công kèm theo QĐ của Trường ban nhằm hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo có hiệu quả.

18.4. Thời gian thực hiện:

18.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Không để xảy ra các sai phạm của CBQL, GV, NV liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo.

19. Nhiệm vụ 19: Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội

19.1. Mục tiêu

Bồi dưỡng năng lực, phẩm chất của đội ngũ, của người học thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa giáo dục cao; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

19.2. Các giải pháp chính:

- Chỉ đạo và vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động hiến máu nhân đạo.
- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện: Dạy học cho trẻ em, quyên góp đồ dùng học tập, sách báo, quần áo... ủng hộ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; mua tấm tre ủng hộ người mù và người khuyết tật...
- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ: Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ đền ơn, đáp

nghĩa; Quỹ nghĩa tình biên giới, hải đảo; Quỹ xây dựng nhà ở cho giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền để góp phần nâng cao ý thức và hiểu biết về vấn đề môi trường. Tham gia bảo vệ môi trường học đường: vệ sinh trường lớp, nhặt rác, đổ rác đúng nơi quy định, từ đó thúc đẩy tinh thần tự nguyện trong công tác bảo vệ môi trường.

- Phát động phong trào trồng cây, chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh tại nhà trường và khu dân cư. Tham gia phong trào trồng cây, vệ sinh môi trường; dọn đường làng, ngõ xóm... Xây dựng khu phố văn minh, kiểu mẫu.

- Giúp đỡ người già neo đơn, người vô gia cư, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trại trẻ mồ côi. Giúp đỡ những học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền để góp phần gìn giữ nền văn hóa truyền thống của các dân tộc.

19.3. Người thực hiện/phụ trách: Tổng phụ trách đội

19.4. Thời gian thực hiện:

19.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các hoạt động xã hội.

20. Nhiệm vụ 20: Đảm bảo việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật

20.1. Mục tiêu

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường;

- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục;

- Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp trong công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

20.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác xã hội hóa giáo dục. Các văn bản chỉ đạo về Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp.

- Liên hệ mật thiết với các xã, phường có học sinh học, các cơ quan đơn vị gần nhà trường để tạo sự đồng thuận, giúp đỡ, gắn kết.

- Tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do các cấp và các địa phương tổ chức. Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo quy định.

- Giao GVCN lớp thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, thông tin kịp thời cho CMHS những chủ trương, chính sách về giáo dục; các kế hoạch, hoạt động của nhà trường liên quan đến người học và CMHS;

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường để thu hút quỹ xã hội hóa xây dựng nhà trường. Đồng thời khai thác tốt các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm để ủng hộ xây dựng nhà trường.

20.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS nhà trường, GVCN các lớp

20.4. Thời gian thực hiện:

20.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% CMHS đồng thuận với các chủ trương, chính sách của nhà trường
- Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức có liên quan để thực hiện công tác giáo dục.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên.

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua; Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng.

- Xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm, công nghệ thông tin.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Nắm vững diễn biến tư tưởng, ý thức trách nhiệm, chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và nơi cư trú của từng tổ viên; thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và tính thống nhất, đoàn kết trong tổ. Quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của tổ và các thành viên. Chủ trì các chương trình công tác, các cuộc họp của tổ. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của tổ trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Thành viên Ban kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách và nghiệp vụ sư phạm các thành viên trong tổ

- Theo dõi việc thực hiện nề nếp và quy chế chuyên môn của giáo viên. Bố trí giáo viên dạy thay theo đúng quy định của trường. Đánh giá thi đua của từng thành viên trong tổ; là thành viên trong ban kiểm tra, ban thi đua khen thưởng của trường. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình

thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ và các báo cáo khác theo yêu cầu. Thực hiện các nhiệm vụ do BGH phân công, chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ các hoạt động của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức SHCM theo NCBH.

- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của giáo viên trong tổ

- Ký giáo án của các tổ viên

- Duyệt điểm của môn mình phụ trách, phân công nhóm trưởng các môn duyệt điểm trước khi duyệt với BGH

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ. Tổ chức các HĐGD NGLL quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường. Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học. Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn. Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học. Phối hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm lớp để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp cho học sinh. Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc phân công chuyên môn

- Thực hiện kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá theo thống nhất chung của tổ chuyên môn. Có điều chỉnh cho phù hợp đối với thực tế lớp mà giáo viên đang giảng dạy.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để

các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp Công an xã Nho Quan giữ gìn an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

- Các Tổ trưởng chuyên môn, các nhóm trưởng bộ môn: phối hợp học tập trao đổi kinh nghiệm tay nghề nghiệp vụ, thực hiện công tác giảng dạy nâng cao chất lượng bộ môn, giáo dục toàn diện học sinh. Đồng thời tham mưu đến ban giám hiệu về công tác chuyên môn và các hoạt động khác của tổ.

- Bộ phận kế toán-thủ quỹ: Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm về việc thu chi các khoản theo quy định (kiểm dò đối chiếu các khoản thu, danh sách học sinh, phát biên lai, thu phí ...).

- Chuyên trách phổ cập giáo dục: Phối hợp với bộ phận học vụ cập nhật chính xác số liệu học sinh, phối hợp cùng chính quyền địa phương điều tra độ tuổi – vận động học sinh ra lớp .

- Bộ phận đoàn thể (tổng phụ trách): Phối hợp cùng với tất cả các bộ phận, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên trong nhà trường thực hiện các hoạt động đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, hoạt động ngoại khóa, rèn kỹ năng sống, giáo dục đạo đức học sinh, hỗ trợ các hoạt động văn thể mỹ, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”, tiếp tục xây dựng “ trường học thân thiện và bảo vệ trẻ em dễ bị tổn thương”.

- Nhân viên CNTT: Phối hợp với tất cả các bộ phận có liên quan trong nhà trường thực hiện các phần mềm CCVC, phần mềm VNEDU, kết nối với trang CSDL của BGD, trang CSDL của SGD,...

- Xây dựng quy chế phối hợp 3 môi trường (gia đình - nhà trường - xã hội) : Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, vận động học sinh ra lớp và thực hiện việc giáo dục toàn diện học sinh.

- Xây dựng quy chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS. Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt

nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường. Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

- Trên đây là kế hoạch giáo dục cấp THCS của trường TH&THCS Lạng Phong năm học 2025-2026. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nho Quan (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các tổ CM, tổ VP (để triển khai thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Tuấn

Phụ lục 1 DỰ KIẾN LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều chỉnh
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ quản lí, giáo viên.- Tổ chức thi lại, xét lên lớp lần 2, hoàn thành biên chế lớp học.- Thu thập thông tin, dữ liệu xây dựng kế hoạch năm học 2025 – 2026.- Kiểm tra rà soát CSVC, tham mưu, tu sửa.- Điều tra PCGD THCS.- Tham gia hội nghị tổng kết năm học 2024 – 2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026.- Tham gia lớp bồi dưỡng chính trị cho cán bộ quản lý giáo viên.- Phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu học tuần 5 ngày, 2 buổi/ngày; chuẩn bị cho năm học mới.- Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ, kế hoạch cá nhân.....	<ul style="list-style-type: none">- CBQL, GV- CBQL, GV- PHT, TTCM- BGH- CBĐT PCGD- BGH- CBQL, GV- Toàn trường- BGH- BGH; TCM, GV	
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none">- Chỉ đạo, tổ chức tốt khai giảng năm học.- Xử lý, tổng hợp số liệu, lên biểu thống kê PCGD.	<ul style="list-style-type: none">- BGH- PHT, CBĐT	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia. - Hoàn thành xây dựng Kế hoạch dạy học. - Duyệt các loại kế hoạch năm học. - Tổ chức bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8, 9; phụ đạo HS các bộ môn văn hóa, ôn thi lớp 10 THPT. - Hoàn thành các loại kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và báo cáo đầu năm học theo yêu cầu. - Tham gia kế hoạch ra đề đề xuất cho các cuộc thi cấp THCS năm học 2025-2026. - Tham gia tập huấn chuyên môn. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. - Thành lập các câu lạc bộ để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. - Triển khai học bạ số. - Đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành của sở GDĐT Ninh Bình - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBH - Duyệt các kế hoạch cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - HT - PHT, TTCM - TTCM, GV - BGH - BGH - PHT, TTCM - PHT, GVBM - BGH, TTCM, - GV - PHT - Chủ nhiệm CLB - PHT - PHT - PHT - Toàn trường - TTCM 	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai tháng cao điểm phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt” và “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, dạy và học”, chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025 – 2026; hưởng ứng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Rà soát xây dựng thư viện. - Kiểm tra hoạt động chuyên môn GV. - Phát động Thi đua: Hội học - Hội giảng. - Triển khai Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học, các cuộc thi giải Toán, KHTN qua mạng Internet, Olympic Tiếng anh các cấp. - Tổ chức SHCM theo NCBH. - Tiếp tục bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8, 9; phụ đạo HS các bộ môn văn hóa, ôn thi lớp 10 THPT. - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ I. - Tổ chức chuyên đề cấp trường - Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi theo cấu trúc đề thi của SGD - Phối hợp cùng địa phương tổ chức tết Trung thu. - Tổ chức “Tuần Lễ hưởng ứng học tập suốt đời” năm 2025; 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH, Tổ CM - Trang - BGH - BGH - Tổ CM - PHT - Tổ CM - PHT - PHT - BGH; GV - BGH, GV - TCM, GV - TGM, GV - BGH, TPT - BGH 	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hội giảng cấp trường chào mừng 20/11. - Tiếp tục bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8, 9; phụ đạo HS các bộ môn văn hóa, ôn thi lớp 10 THPT. - Chỉ đạo các trường tổ chức kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I. - Hoàn thiện hồ sơ phổ cập GDTH, PC THCS, XMC lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận. - Tham gia, tổ chức các chuyên đề tập huấn. - Kiểm tra hoạt động chuyên môn GV. - Thực hiện chuyên đề chuyên môn. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, GV - GV dạy BD - BGH, TTCM - Toàn trường - GV - BGH, TTCM - TCM, GV 	

Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch thời gian năm học. - Tham gia xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện) đề thi, câu hỏi, bài tập... - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi 6,7,8 và lớp 9 dự thi cấp tỉnh, ôn thi lớp 10 THPT. - Ôn tập và kiểm tra học kỳ I; kiểm tra học kỳ I một số môn theo đề chung. - Phát động cuộc thi học sinh với ý tưởng khởi nghiệp năm 2025. - Hoàn thành chương trình, chuẩn bị cho đánh giá kết quả học kỳ I. - Đón đoàn kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT, TTCM - TCM, GVBM - GV - PHT, GVBM - BGH; TPT - BGH, GV - BGH 	
Tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II. - Nộp nguồn học liệu mở (thư viện) đề thi, câu hỏi, bài tập... - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi 6,7,8 và lớp 9 dự thi cấp tỉnh, ôn thi lớp 10 THPT. - Tham gia Hội thi Tiếng Anh cấp tỉnh.- Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật và ngày hội STEM cấp tỉnh 9 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - HT - PHT, GV - GV - GV - BGH; GV - PHT - BGH, TCM 	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chuyên đề chuyên môn. - Tham gia thi HSG lớp 9 cấp trường. - Tham gia Hội thi Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh (nếu có). - Tham gia Hội thi Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giỏi về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục. - Nộp đề thi cho ngân hàng câu hỏi thi của SGD (nếu có) - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi 6,7,8 và lớp 9 dự thi cấp tỉnh, ôn thi lớp 10 THPT. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Khảo sát phân luồng HS lớp 9 L1 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT, TTCM - BGH, GV dạy - PHT - BGH, GV - GV - GV - BGH, TCM - BGH 	
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh giữa học kì II, báo cáo kết quả sau kiểm tra. - Tổ chức khảo sát chất lượng giữa kỳ II theo kế hoạch. - Tổ chức lựa chọn SGK cho năm học 2026 – 2027 (nếu có) - Tham gia thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2025-2026. - Tổ chức, tham gia chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch . - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Triển khai ôn thi vào 10, khảo sát phân luồng HS lớp 9 L2,3. - Tiếp tục bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi 6,7,8 ; ôn thi lớp 10 THPT. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH - HT - PHT - PHT, GV - BGH, GV - TCM - BGH, TCM - GV - BGH, TCM, 	

	- Tổ chức chuyên đề cấp tổ, trường	GV	
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo ôn tập cuối năm tất cả các khối lớp. tích cực ôn tập cho HS lớp 9 thi vào THPT - Kiểm tra hồ sơ lớp 9, chuẩn bị các loại hồ sơ xét TN cho HS lớp 9. - Khảo sát chất lượng HSG lớp 6,7,8 cấp trường - Khảo sát chất lượng học kỳ II lớp 6 của SGD - Tham gia Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026. - Tham gia Giải Thể thao học sinh cấp tỉnh năm học 2025-2026. - Triển khai học bạ số (theo kế hoạch chung của Bộ từ tháng 4-8/2026). - Nộp Sáng kiến đề nghị HĐ sáng kiến xét duyệt - Tổ chức, tham gia chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch . - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, GV GVCN 9 - BGH;GV - BGH, GV - BGH; GVCN -BGH; GV - GV -BGH; GV -BGH;TCM; GV 	
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh cuối năm học, xét công nhận tốt nghiệp THCS. Nhận bàn giao chất lượng giáo dục học sinh tiểu học Tổ chức Khảo sát chất lượng học kỳ II các khối lớp (Khảo sát chất lượng lớp 9 theo đề của SGD). - Tham gia Giải Bơi học sinh phổ thông cấp tỉnh. - Tổ chức ôn tập, thi thử tuyển sinh vào lớp 10 dành cho học sinh lớp 9 lần cuối, phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho HS lớp 9. - Hướng dẫn đăng ký dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027. - Tổ chức, tham gia chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tập huấn coi chấm thi lớp 10 THPT. - Hoàn thành các báo cáo cuối năm, báo cáo tổng kết. 	<ul style="list-style-type: none"> - BGH, GV -BGH, GVCN - BGH, GV GVCN 9 - BGH, TCM - BGH, GV - BGH;TCM 	
Tháng 6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia bồi dưỡng cán bộ, giáo viên. - Tham gia coi, chấm thi vào 10 THPT. - Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất... để triển khai dạy CT, SGK trong năm học 2026-2027. - Tuyển sinh lớp 6 THCS. 	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, GV - GV - HT - Tổ tuyển sinh 	
Tháng 7/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; chỉ đạo tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT tổ chức; Tham dự bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên chương trình GDPT 2018. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2026-2027. - Hướng dẫn ôn tập cho học sinh lớp 6, 7, 8 phải kiểm tra lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, GV -HT - GV 	
Tháng 8/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập cho học sinh KT lại. - Chỉ đạo thi lại, xét lên lớp cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - PHT, GVBM - BGH, GVCN 	

<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp kết quả rà soát cơ sở vật chất, việc chuẩn bị điều kiện cho năm học 2026-2027. 	- HT	
<ul style="list-style-type: none"> - Tựu trường, chuẩn bị khai giảng, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027. 	- Toàn trường	
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở GD&ĐT tổ chức; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên các cấp học. 	- BGH, GV	
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tổng kết các cuộc thi, tổng kết năm học 2025-2026, triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027. 	- BGH	

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH DẠY HỌC

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-TH&THCSLP ngày 29/8/2025 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Lạng Phong)

I. PHẦN CHUNG :

MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 17	Tuần 18	Tổng HKI	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 34	Tuần 35	Tổng HKII	Tổng/môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	72	4	4	4	4	4	4	4	4	68	140
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	54	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	36	2	2	2	2	2	2	2	2	34	70
Nghệ thuật	Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	18	1	1	1	1	1	1	1	1	17	35
HĐTNHN	3	3	3	3	3	3	3	3	54	3	3	3	3	3	3	3	3	51	105
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	20	20	20	20	20	20	20	20	360	20	20	20	20	20	20	20	20	340	700

II. PHẦN RIÊNG:

1. Lịch sử và Địa lí

Môn/Tuần	Tuần 1=>9	Tuần 10=>18	Tổng HKI	Tuần 19=>27	Tuần 28=>35	Tổng HKII	Tổng/môn
Lịch sử 6	2	1	27	2	1	26	53
Địa lý 6	1	2	27	1	2	25	52
Lịch sử 8	2	1	27	2	1	26	53
Địa lý 8	1	2	27	1	2	25	52

Môn/Tuần	Tuần 1=>9	Tuần 10=>18	Tổng HKI	Tuần 19=>26	Tuần 28=>35	Tổng HKII	Tổng/môn
Lịch sử 7	1	2	27	1	2	26	53
Địa lý 7	2	1	27	2	1	25	52
Lịch sử 9	1	2	27	2	1	25	52
Địa lý 9	2	1	27	1	2	26	53

2. KHTN:

Môn/tuần	Tuần 1-18	HKI	Tuần 19-35	HKII	Tổng
Lí 6	1 tiết	18 tiết	1 tiết	17 tiết	35 tiết
Hóa 6	1 tiết	18 tiết	1 tiết	17 tiết	35 tiết
Sinh 6	2 tiết	36 tiết	2 tiết	34 tiết	70 tiết

Môn/tuần	Tuần 1-18	HKI	Tuần 19-29	Tuần 30-35	HKII	Tổng
Lí 7	1 tiết	18 tiết	2 tiết	1 tiết	28 tiết	46 tiết
Hóa 7	1 tiết	18 tiết	1 tiết	1 tiết	17 tiết	35 tiết
Sinh	2 tiết	36 tiết	1 tiết	2 tiết	23 tiết	59 tiết

Môn/tuần	Tuần 1-12	Tuần 13-18	HKI	Tuần 19-21	Tuần 22-35	HKII	Tổng
Lí 8	1 tiết	2 tiết	24 tiết	2 tiết	1 tiết	20 tiết	44 tiết
Hóa 8	2 tiết	1 tiết	30 tiết	1 tiết	1 tiết	17 tiết	47 tiết
Sinh 8	1 tiết	1 tiết	18 tiết	1 tiết	2 tiết	31 tiết	49 tiết

Môn/tuần	Tuần 1-6	Tuần 7-10	Tuần 11-18	HKI	Tuần 19-30	Tuần 31-35	HKII	Tổng
Lí 9	2 tiết	1 tiết	1 tiết	24 tiết	1 tiết	2 tiết	22 tiết	46 tiết
Hóa 9	1 tiết	1 tiết	2 tiết	26 tiết	2 tiết	1 tiết	29 tiết	55 tiết
Sinh 9	1 tiết	2 tiết	1 tiết	22 tiết	1 tiết	1 tiết	17 tiết	39 tiết

3. Công nghệ:

Môn/Tuần	Tuần 1=>9	Tuần 10=>18	Tổng HKI	Tuần 19=>27	Tuần 28=>35	Tổng HKII	Tổng/môn
Công nghệ 6	1	1	18	1	1	17	35
Công nghệ 7	1	1	18	1	1	17	35
Công nghệ 8	1	2	27	1	2	25	52
Công nghệ 9	2	1	27	2	1	25	52

4. HD GDDP

Tuần	KHỐI 6			KHỐI 7			KHỐI 8			KHỐI 9		
	Số tiết	Môn học	GV dạy	Số tiết	Môn học	GV dạy	Số tiết	Môn học	GV dạy	Số tiết	Môn học	GV dạy
Học kì 1	Học kì 1: Từ tuần 1-18											
Tuần 1	1	GDCD	L.Dũng	1	Địa lí	T.Thảo	1	GDCD	L.Tam	1	GDCD	L.Dũng
Tuần 2	1	GDCD	L.Dũng	1	Địa lí	T.Thảo	1	GDCD	L.Tam	1	GDCD	L.Dũng
Tuần 3	1	GDCD	L.Dũng	1	Địa lí	T.Thảo	1	GDCD	L.Tam	1	GDCD	L.Dũng
Tuần 4	1	GDCD	L.Dũng	1	Địa lí	T.Thảo	1	GDCD	L.Tam	1	GDCD	L.Dũng
Tuần 5	1	Địa lí	L.Dũng	1	GDCD	T.Thảo	1	Ngữ văn	L.Tam	1	Địa lí	L.Dũng
Tuần 6	1	Địa lí	L.Dũng	1	GDCD	T.Thảo	1	Ngữ văn	L.Tam	1	Địa lí	L.Dũng
Tuần 7	1	Lịch sử	L.Dũng	1	GDCD	T.Thảo	1	Ngữ văn	L.Tam	1	Địa lí	L.Dũng
Tuần 8	¹ (KTGK1)	GDCD, LS-ĐL	L.Dũng	¹ (KTGK1)	Địa lí, GDCD	T.Thảo	¹ (KTGK1)	GDCD, Ngữ văn	L.Tam	¹ (KTGK1)	GDCD-Địa lí	L.Dũng
Tuần 9	1	Lịch sử	L.Dũng	1	GDCD	T.Thảo	1	Ngữ văn	L.Tam	1	Âm nhạc	L.Dũng
Tuần 10	1	Địa lí	L.Dũng	1	Ngữ văn	T.Thảo	1	Mĩ thuật	L.Tam	1	Âm nhạc	L.Dũng
Tuần 11	1	Địa lí	L.Dũng	1	Ngữ văn	T.Thảo	1	Mĩ thuật	L.Tam	1	Địa lí	L.Dũng
Tuần 12	1	Ngữ văn	L.Dũng	1	Lịch sử	T.Thảo	1	Âm nhạc	L.Tam	1	Địa lí	L.Dũng
Tuần 13	1	Ngữ văn	L.Dũng	1	Lịch sử	T.Thảo	1	Âm nhạc	L.Tam	1	Mĩ thuật	L.Dũng
Tuần 14	1	Ngữ văn	L.Dũng	1	Lịch sử	T.Thảo	1	Âm nhạc	L.Tam	1	Mĩ thuật	L.Dũng
Tuần 15	1	Ngữ văn	L.Dũng	1	Lịch sử	T.Thảo	1	Ngữ văn	L.Tam	1	Mĩ thuật	L.Dũng
Tuần 16	¹ (KTCK1)	Ngữ văn, LS,ĐL	L.Dũng	¹ (KTCK1)	Lịch sử, Ngữ văn	T.Thảo	¹ (KTCK1)	Ngữ văn, AN, M	L.Tam	¹ (KTCK1)	ĐL, AN, MT	L.Dũng
Tuần 17	1	Mĩ thuật	L.Dũng	1	Âm nhạc	T.Thảo	1	Ngữ văn	L.Tam	1	Ngữ văn	L.Dũng
Tuần 18	1	Mĩ thuật	L.Dũng	1	Âm nhạc	T.Thảo	1	Ngữ văn	L.Tam	1	Ngữ văn	L.Dũng

Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35

Tuần 19	1	Lịch sử	L.Dũng	1	Ngữ văn	T.Thào	1	Lịch sử	L.Tam	1	Ngữ văn	L.Dũng
Tuần 20	1	Lịch sử	L.Dũng	1	Ngữ văn	T.Thào	1	Lịch sử	L.Tam	1	Ngữ văn	L.Dũng
Tuần 21	1	Ngữ văn	L.Dũng	1	Ngữ văn	T.Thào	1	Lịch sử	L.Tam	1	Ngữ văn	L.Dũng
Tuần 22	1	Ngữ văn	L.Dũng	1	Ngữ văn	T.Thào	1	Địa lí	L.Tam	1	Ngữ văn	L.Dũng
Tuần 23	1	Ngữ văn	L.Dũng	1	Ngữ văn	T.Thào	1	Địa lí	L.Tam	1	Ngữ văn	L.Dũng
Tuần 24	1	Lịch sử	L.Dũng	1	Sinh học	T.Thào	1	Địa lí	L.Tam	1	Lịch sử	L.Dũng
Tuần 25	¹ (KTGK2)	Ngữ văn, LS	L.Dũng	¹ (KTGK2)	Ngữ văn, Sinh học	T.Thào	¹ (KTGK2)	Địa lí-Lịch sử	L.Tam	¹ (KTGK2)	Ngữ văn, LS	L.Dũng
Tuần 26	1	Lịch sử	L.Dũng	1	Sinh học	T.Thào	1	Địa lí	L.Tam	1	Lịch sử	L.Dũng
Tuần 27	1	Sinh học	L.Dũng	1	Sinh học	T.Thào	1	Địa lí	L.Tam	1	Lịch sử	L.Dũng
Tuần 28	1	Sinh học	L.Dũng	1	Sinh học	T.Thào	1	Lịch sử	L.Tam	1	Lịch sử	L.Dũng
Tuần 29	1	Sinh học	L.Dũng	1	Sinh học	T.Thào	1	Lịch sử	L.Tam	1	Lịch sử	L.Dũng
Tuần 30	1	Sinh học	L.Dũng	1	Lịch sử	T.Thào	1	Lịch sử	L.Tam	1	Lịch sử	L.Dũng
Tuần 31	1	Sinh học	L.Dũng	1	Lịch sử	T.Thào	1	Công nghệ	L.Tam	1	Công nghệ	L.Dũng
Tuần 32	1	Âm nhạc	L.Dũng	1	Mĩ thuật	T.Thào	1	Công nghệ	L.Tam	1	Công nghệ	L.Dũng
Tuần 33	¹ (KTCK2)	Sinh học, AN	L.Dũng	¹ (KTCK2)	Sinh học, LS, MT	T.Thào	¹ (KTCK2)	Lịch sử, CN	L.Tam	¹ (KTCK2)	Lịch sử, CN	L.Dũng
Tuần 34	1	Âm nhạc	L.Dũng	1	Mĩ thuật	T.Thào	1	Công nghệ	L.Tam	1	Công nghệ	L.Dũng
Tuần 35	1	Âm nhạc	L.Dũng	1	Mĩ thuật	T.Thào	1	Công nghệ	L.Tam	1	Công nghệ	L.Dũng
Tổng	35		L.Dũng	35			35			35		

Phụ lục 3

CHẾ ĐỘ CHO ĐIỂM THEO THÔNG TƯ 22 (Áp dụng cho cả 2 kì)

TT	Môn học	Đánh giá bằng nhận xét (Đ, CĐ)	Số tiết trên năm	Khối 6, 7			Số tiết trên năm	Khối 8,9		
				Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3		Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3
				ĐDG TX	ĐDG GK	ĐDG CK		ĐDG TX	ĐDG GK	ĐDG CK
1	Ngữ văn		140	4	1	1	140	4	1	1
2	Toán		140	4	1	1	140	4	1	1
3	Tiếng Anh		105	4	1	1	105	4	1	1
4	GDCD		35	2	1	1	35	2	1	1
5	Lịch sử và Địa lí		105	2+2	1	1	105	2+2	1	1
6	KHTN		140	4	1	1	140	4	1	1
7	Công nghệ		35	2	1	1	52	3	1	1
8	Tin học		35	2	1	1	35	2	1	1
9	Thể dục	x	70	2	1	1	70	2	1	1
10	Nghệ thuật	x	70	1+1	1	1	70	1+1	1	1
11	GD địa phương	x	35	2	1	1	35	2	1	1
12	HĐTNHN	x	105	2	1	1	105	2	1	1

Phụ lục 4
DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA - NĂM HỌC 2025-2026

STT	MÔN HỌC	BỘ SÁCH			
		LỚP 9	LỚP 8	LỚP 7	LỚP 6
1	Toán	CD	CD	CD	CD
2	Lịch sử và Địa lí	KNTT	KNTT	KNTT	KNTT
3	Khoa học tự nhiên	CTST	CTST	KNTT	CTST
4	Tin học	KNTT	KNTT	KNTT	KNTT
5	Ngữ văn	KNTT	KNTT	KNTT	KNTT
6	Tiếng anh	Global Success	Global Success	Global Success	Global Success
7	GDCD	CD	CD	CD	CD
8	Công nghệ	Định hướng NN-KNTT	KNTT	KNTT	KNTT
		Lắp đặt MĐ- KNTT			
9	Giáo dục thể chất	KNTT	KNTT	KNTT	KNTT
10	Nghệ thuật	Âm nhạc - KNTT	Âm nhạc - KNTT	Âm nhạc - KNTT	Âm nhạc - KNTT
		Mĩ thuật - KNTT	Mĩ thuật - KNTT	Mĩ thuật - KNTT	Mĩ thuật - KNTT
11	HĐ TN, HƯỚNG NGHIỆP	CTST bản 1	CTST bản 1	CTST bản 1	CTST bản 1

Phụ lục 5
CHUYÊN ĐỀ - SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NCBH

1. TỔ KHXH:

*** Các chuyên đề:**

STT	Môn	Tên chuyên đề	Thời gian	CĐ cấp	Người thực hiện
1	Ngữ văn	Phương pháp tổ chức trò chơi nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS trong dạy học môn Ngữ văn ở cấp THCS.	Tháng 12/2025 Tuần 2; 4	Cấp tổ	Trịnh Thị Thanh Liễu Lê Thị Tam Nhóm Ngữ văn
2	LS-ĐL	Tìm hiểu giá trị lịch sử địa phương Ninh Bình qua việc tổ chức “Hành trình về nguồn - Cố đô Hoa Lư”	Tháng 02/2026 Tuần 2; 4	Cấp trường	Tạ Thị Bích Thảo, Bùi Thị Quế, Lê Thế Toàn Dũng TỔ CM

*** Các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:**

STT	Môn	Tên chuyên đề	Thời gian	Địa điểm	Người thực hiện
1	Ngữ văn	Phương pháp dạy học theo đặc trưng thể loại: Thơ Nôm.	Tháng 10/2025 Tuần 2; 4	8A	Lê Thị Tam
2	GDCD	Phương pháp dạy kiểu bài Giáo dục kỹ năng: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Tháng 11/2025 Tuần 2; 4	8A	Bùi Thị Quế
3	Ngữ văn	Phương pháp dạy kiểu bài văn bản thông tin - Thuyết minh	Tháng 03/2026 Tuần 2; 4	7A	Lê Thế Toàn Dũng

4	Tiếng Anh	Phương pháp rèn các kỹ năng nghe-nói-đọc-viết: Unit7- Getting started	Tháng 04/2026 Tuần 2; 4	8A	Triệu Thị Kim Xoan
---	-----------	---	----------------------------	----	--------------------

2. TỔ KHTN:

* Các chuyên đề:

STT	Môn	Tên chuyên đề	Thời gian	CĐ cấp	Người thực hiện
1	KHTN 6;7	Tìm hiểu đa dạng sinh học ở rừng Quốc gia Cúc Phương	Tháng 10/2025 Tuần 2; 4	Cấp trường	Vũ Văn Huấn Nhóm KHTN
2	Toán	Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong môn Toán 6	Tháng 02/2026 Tuần 2; 4	Cấp tổ	Đình Thị Thúy

* Các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

STT	Môn	Tên chuyên đề	Thời gian	Địa điểm	Người thực hiện
1	Toán 7	Tạo hứng thú cho học sinh học toán 7 ở hoạt động khởi động bằng cách đa dạng hóa nhiều biện pháp.	Tháng 11/2025 Tuần 2; 4	7B	Nguyễn Ngọc Thủy
2	KHTN Hóa 8	Acid (tiết 1)	Tháng 12/2025 Tuần 2; 4	8A	Hoàng Thị Thanh Hương
3	KHTN Lí 8	Sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề trong môn KHTN 8 theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	Tháng 01/2026 Tuần 2; 4	8B	Nguyễn Thị Bình

4	GDTCT 8	Sửa sai kĩ thuật đánh cầu cao tay bên phải	Tháng 03/2026 Tuần 2; 4	8A	Trần Thị Thu Hà
---	---------	--	----------------------------	----	-----------------

Phụ lục 6

KẾ HOẠCH TIẾT DẠY HỌC TẠI THƯ VIỆN

I. MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI:

Môn	Khối	HK	Tên chủ đề/Bài học	Tiết thứ	Thời điểm (Tuần)	Địa điểm dạy học	Thay đổi/điều chỉnh	
NGỮ VĂN	6	1	Chuyện cổ tích về loài người	14	4	Phòng đọc thư viện		
		2	Đọc: Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	130	33	Phòng đọc thư viện		
	7	1	Mùa xuân nho nhỏ	41	11	Phòng đọc thư viện		
		2	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo: Giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách.	137	35	Phòng đọc thư viện		
	8	1	Lai Tân	45	12	Phòng đọc thư viện		
		2	Nói và nghe- Về đích: Ngày hội với sách	138	35	Phòng đọc thư viện		
	9	1	Đọc mở rộng - Hướng dẫn học sinh thực hiện ở nhà: Củng cố, mở rộng- Thực hành đọc.	40	10	Phòng đọc thư viện		
		2	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	139	35	Phòng đọc thư viện		
	PHÂN MÔN LỊCH SỬ	6	1	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	12	6	Phòng đọc thư viện	
			2	Bài 14: Nhà nước Văn Lang Âu Lạc	29	19	Phòng đọc thư viện	
7		1	Bài 3. Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	6	6	Phòng đọc thư viện		

		2	Bài 15. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400-1407)	23		Phòng đọc thư viện		
	8	1	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	13	7	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	36	23	Phòng đọc thư viện		
	9	1	Bài 6. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	10	10	Phòng đọc thư viện		
		2	Chủ đề chung 3. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	52	34	Phòng đọc thư viện		
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ	6	1	Bài 12. Núi lửa và động đất	18	14	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	51	35	Phòng đọc thư viện		
	7	1	Bài 9. Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi	22	22	Phòng đọc thư viện		
		2	Chủ đề chung 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí.	32	32	Phòng đọc thư viện		
	8	1	Bài 4. Khí hậu Việt Nam	14	9	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 10: Sinh vật Việt Nam	39	26	Phòng đọc thư viện		
	9	1	Bài 1. Dân tộc và dân số	1	1	Phòng đọc thư viện		
		2	Chủ đề chung 2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	51	35	Phòng đọc thư viện		
	GIÁO DỤC CÔNG	6	1	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	1	1	Phòng đọc thư viện	

DÂN		2	Bài 8: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên	21	21	Phòng đọc thư viện		
	7	1	Bài 2. Bảo tồn di sản văn hoá	3	3	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 11. Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội	30	30	Phòng đọc thư viện		
	8	1	Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3	3	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	25	25	Phòng đọc thư viện		
	9	1	Bài 5. Bảo vệ hoà bình	12	12	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 9. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	27	27	Phòng đọc thư viện		
	TIẾNG ANH	6	1	Unit 6:Our TET holiday	48	16	Phòng đọc thư viện	
			2	Unit 10:Our house in the future	87	29	Phòng đọc thư viện	
		7	1	Bài 2 : Healthy living	15	15	Phòng đọc thư viện	
2			Bài 9: Festival around the world			Phòng đọc thư viện		
8		1	Unit 1:Leisure time	7	3	Phòng đọc thư viện		
		2	Unit 7: Environment protection	62	21	Phòng đọc thư viện		
9		1	Bài 4: Remembering the past			Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 10: Planet Earth			Phòng đọc thư viện		
PHÂN MÔN ÂM NHẠC	6	1	-Ôn tập bài hát: <i>Những ước mơ</i> . -Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm <i>Bài ca hivọng</i> .	15	15	Phòng đọc thư viện		
		2	-Hát: Bài hát <i>Bác Hồ - Người cho em tất cả</i> . - Nghe nhạc: Bài hát <i>Việt Nam quê</i>	31	31	Phòng đọc thư viện		

			<i>huong toi.</i>				
	7	1	- Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam. - Ôn tập: Bài đọc nhạc số 3.	17	17	Phòng đọc thư viện	
		2	Vận dụng - Sáng tạo	31	31	Phòng đọc thư viện	
	8	1	- Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Ôn bài hát: <i>Nơi ấy Trường Sa</i>	15	15	Phòng đọc thư viện	
		2	- Nghe nhạc: Bài hát <i>Xôn xao mùa hè</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm <i>Khúc tỳ hứng giọng Đô thăng thứ (Fantaisie Impromptu in C sharp minor)</i>	32	32	Phòng đọc thư viện	
	9	1	- Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát <i>Đường chúng ta đi.</i>	3	3	Phòng đọc thư viện	
		2	- Hát: Bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Mùa xuân</i>	19	19	Phòng đọc thư viện	
PHÂN MÔN MĨ THUẬT	6	1	Tạo hình ngôi nhà	5	5	Phòng đọc thư viện	
		2	Thiết kế thiệp chúc mừng	13	13	Phòng đọc thư viện	
	7	1	Thiết kế lô gô	11	11	Phòng đọc thư viện	
		2	Ngôi nhà trong sáng tạo mỹ thuật	23	23	Phòng đọc thư viện	
	8	1	Hình tượng con người trong sáng tạo mỹ	2	2	Phòng đọc thư viện	
		2	Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật	23	23	Phòng đọc thư viện	
	9	1	Vẽ đẹp cuộc sống trong sáng tạo mỹ	2	2	Phòng đọc thư viện	

		thuật				
	2	Nguyên mẫu trong tác phẩm điêu khắc	21	21	Phòng đọc thư viện	

II. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN:

Môn	Khối	HK	Tên chủ đề/Bài học	Tiết thứ	Thời điểm (Tuần)	Địa điểm dạy học	Thay đổi/ điều chỉnh	
TOÁN	6	1	Hình có trục đối xứng	11	11	Phòng đọc thư viện		
		2	Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản	62	25	Phòng đọc thư viện		
	7	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm. Chủ đề 1. Một số hình thức khuyến mãi trong kinh doanh	47	15	Phòng đọc thư viện		
		2	§ 1: Thu thập và phân loại dữ liệu	51	19	Phòng đọc thư viện		
	8	1	Đồ thị của hàm số bậc nhất	35	16	Phòng đọc thư viện		
		2	Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	52	28	Phòng đọc thư viện		
	9	1	Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chủ đề 1. Làm quen với bảo hiểm	44	14	Phòng đọc thư viện		
		2	Hoạt động thực hành và trải nghiệm Chủ đề 2. Mật độ dân số	69	23	Phòng đọc thư viện		
	KHTN -	6	1	Không khí và bảo vệ môi trường	13	13	Phòng đọc thư viện	

HÓA			không khí					
		2	Chuyển động nhìn thấy của Mặt trăng	32	32	Phòng đọc thư viện		
	7	1	Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	14	14	Phòng đọc thư viện		
		2	Giới thiệu về liên kết hóa học	27	27	Phòng đọc thư viện		
	8	1	Nồng độ dung dịch	9	5	Phòng đọc thư viện		
		2	Phân bón hóa học	50	32	Phòng đọc thư viện		
	9	1	Giới thiệu về hợp kim	39	10	Phòng đọc thư viện		
		2	Sơ lược về hóa học vỏ trái đất và khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất	123	31	Phòng đọc thư viện		
	KHTN - LÝ	6	1	Đo thời gian	12	12	Phòng đọc thư viện	
			2	Bảo toàn năng lượng và sử dụng năng lượng	34	34	Phòng đọc thư viện	
7		1	Tốc độ và an toàn giao thông	11	11	Phòng đọc thư viện		
		2	Từ trường Trái Đất-Sử dụng la bàn	40	31	Phòng đọc thư viện		
8		1	Đòn bẩy và ứng dụng	17	17	Phòng đọc thư viện		
		2	Hiện tượng nhiễm điện do cọ sát	23	23	Phòng đọc thư viện		
9		1	Thấu kính, kính lúp	13	21	Phòng đọc thư viện		
		2	Năng lượng của Trái Đất. Năng lượng hóa thạch	40	32	Phòng đọc thư viện		
KHTN - SINH		6	1	Phân loại thế giới sống	3	10	Dạy học trên thư viện	
			2	Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	2	31	Dạy học trên thư viện	

	7	1	Thực hành về hô hấp ở tế bào thông qua sự nảy mầm của hạt	2	7	Dạy học trên thư viện		
		2	Thực hành chứng minh thân vận chuyển nước và muối khoáng, lá thoát hơi nước	2	19	Dạy học trên thư viện		
	8	1	Hệ vận động ở người	3	4	Dạy học trên thư viện		
		2	Môi trường sống và các nhân tố sinh thái	2	24	Dạy học trên thư viện		
	9	1	Quá trình tái bản, phiên mã và dịch mã	4	13	Dạy học trên thư viện		
		2	Cơ chế tiến hóa	3	30	Dạy học trên thư viện		
	TIN HỌC	6	1	Bài 3. Máy tính trong hoạt động thông tin	5	5	Phòng đọc thư viện	
			2	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	19	19	Phòng đọc thư viện	
7		1	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	7	7	Phòng đọc thư viện		
		2	Thực hành tổng hợp: Hoàn thiện bài trình chiếu	27	27	Phòng đọc thư viện		
8		1	Bài 1: Lược sử công cụ tính toán	1	1	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 16: Tin học với nghề nghiệp	32	32	Phòng đọc thư viện		
9		1	Bài 1: Thế giới kỹ thuật số	1	1	Phòng đọc thư viện		
		2	Bài 17: Tin học và thế giới nghề nghiệp	31	31	Phòng đọc thư viện		
CÔNG		6	1	Bài 4: Thực phẩm và dinh dưỡng	7	7	Phòng đọc thư viện	

NGHỀ		2	Bài 10: Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	23	23	Phòng đọc thư viện	
	7	1	Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	6	6	Phòng đọc thư viện	
		2	Bài 13: Thực hành: Lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình	29	29	Phòng đọc thư viện	
	8	1	Tai nạn điện	24	15	Phòng đọc thư viện	
		2	Ngành nghề trong lĩnh vực KT	43	31	Phòng đọc thư viện	
	9	1	Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực KT	12	6	Phòng đọc thư viện	
		2	Tính toán chi phí mạng điện trong nhà	50	31	Phòng đọc thư viện	

Nho Quan, ngày 30 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Tuấn